

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: ANH VĂN, NGỮ VĂN, LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ, NGHỆ THUẬT, GDTC, GDGD

KHỐI LỚP: 6, 7, 8, 9

(Năm học 2024 - 2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 230; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): không

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 9; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02; Đại học: 7; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 9; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

Môn	Khối	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
Ngữ văn	6	- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Tranh ảnh - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập.	06	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Tôi và các bạn. Bài 2. Gõ cửa trái tim. Bài 3. Yêu thương và chia sẻ. Bài 4. Quê hương yêu dấu. Bài 5. Những nẻo đường xứ sở. Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng. Bài 7. Thế giới cổ tích.	Máy tính cá nhân

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

				Bài 8. Khác biệt và gần gũi. Bài 9. Trái đất – ngôi nhà chung. Bài 10. Cuốn sách tôi yêu.	
	7	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Video liên quan nội dung văn bản truyện. - Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện - Mô hình hóa nội dung tóm tắt văn bản, quy trình viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. ...		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng	
		Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 4. Giai điệu đất nước	
		Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là tùy bút, tản văn. - Tranh, ảnh, video về các địa danh trong bài học.		Bài 5. Màu sắc trăm miền	
		Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	
		Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin		Bài 9. Hòa điệu với thiên nhiên	

		Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn...		Bài 10. Trang sách và cuộc sống	
		Máy vi tính kết nối mạng Tivi Smart		Trong tất cả tiết dạy	
	8	- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Tranh ảnh - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập.	06	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Câu chuyện của lịch sử. Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển. Bài 3. Lời sông núi. Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 5. Những câu chuyện hài. Bài 6. Chân dung cuộc sống. Bài 7. Tin yêu và ước vọng. Bài 8. Nhà văn và trang viết. Bài 9. Hôm nay và ngày mai. Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành.	Máy tính cá nhân
	9	- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Tranh ảnh - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập.	02	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Thế giới kì ảo. Bài 2. Những cung bậc tâm trạng. Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha. Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương. Bài 5. Đối diện với nỗi đau. Bài 6. Giải mã những bí mật. Bài 7. Hồn thơ muôn điệu.	Máy tính cá nhân

				Bài 8. Tiếng nói của lương tri. Bài 9. Đi và suy ngẫm. Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn.	
Anh văn	6	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		- Máy tính xách tay cá nhân - Ti vi	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	7	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Máy tính xách tay cá nhân	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	8	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Máy tính xách tay cá nhân	- Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	9	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng

		- Máy tính xách tay cá nhân - Ti vi	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
GDCD	6	Máy chiếu	01	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	
		Máy tính	01	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	
		Tranh ảnh, phiếu học tập phục vụ bài dạy	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
	7	Máy chiếu	01	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	
		Máy tính	01	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	
		Tranh ảnh, phiếu học tập phục vụ bài dạy	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
	8	- Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của quê hương - Bộ tranh về hình ảnh các di sản văn hóa, hình ảnh bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội			
		- Máy chiếu, video về các tấm gương người tốt, việc tốt, các tấm gương thể hiện thái độ học tập tự giác tích cực để đạt hiệu quả cao			
	9	- Bộ tranh minh họa về các hoạt động cộng đồng - Bộ tranh về hình ảnh hoạt động bảo vệ hòa bình, cách thức quản lý thời gian hiệu quả	4		

		- Máy chiếu, video về các hành vi tiêu dùng thông minh, hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý	4		
GDTC	6	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6	01 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	01 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	02 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
		Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC	1 bộ	TTTC	
	7	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 7	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy xa	2 bộ	Nhảy xa	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	1 bộ	TTTC	
	8	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	

		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 8	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	1 bộ	TTTC	
	9	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Bộ tranh bài thể dục	02 bộ	Bài tập thể dục	
		Bộ kỹ thuật các giai đoạn chạy cự ly ngắn.	2 bộ	Chạy cự ly ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự ly ngắn	2 bộ	Chạy cự ly ngắn	
		Bộ kỹ thuật các giai đoạn chạy cự ly trung bình.	2 bộ	Chạy cự ly trung bình	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự ly trung bình	2 bộ	Chạy cự ly trung bình	
		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC (Trụ và bóng rổ)	Bộ trụ và 6 quả bóng	TTTC (Bóng rổ)	
	6	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh theo hình thức vẽ theo nhạc	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh	Chủ đề: Biểu cảm của màu sắc	

		- Tranh vẽ tĩnh vật màu - Hình ảnh, clip về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in - Mẫu thiệp chúc mừng - Màu vẽ	- 4 tranh - 4 bộ - 06 mẫu - 06 bộ		
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh nhân vật 3D từ dây thép. - Trang phục trong lễ hội - Hình ảnh hoạt cảnh trong ngày hội - Tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật về hội xuân quê hương	- 01 cái - 01 cái - 4 bộ - 4 bộ - 4 bộ - 2 bộ	Chủ đề: Lễ hội quê hương	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip về hình vẽ trong hang động thời Tiền sử - Hình ảnh một số sản phẩm thời trang như áo, váy, mũ, nón,... có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử. - Tranh túi giấy đựng quà tặng	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 2 bộ - 6 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip liên quan đến Ai Cập Cổ đại. - Họa tiết trống đồng - Hình ảnh họa tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.	- 01 cái - 01 cái - 2 tranh - 4 tranh - 4 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật Cổ đại Thế Giới và Việt Nam	
		- Máy chiếu - Máy tính - Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	- 01 cái - 01 cái - 4 sản phẩm	Chủ đề: Vật liệu hữu ích	

		- Mô hình ngôi nhà 3D - Một số hình ảnh, clip về các khu dân cư	- 4 tranh mô hình - 6 tranh		
		- Hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mỹ thuật	- Sản phẩm	Bài tổng kết: Các hình thức mỹ thuật	
	7	CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỀU TRONG ĐỜI SỐNG			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4 - Tranh bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4 - Tranh một số hình thức logo dạng chữ - Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: Logo dạng chữ	
		CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM			
		- Máy chiếu - Máy tính	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	

		- Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đề hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước. - Phóng to hình vẽ họa tiết hoa sen, hình họa tiết hoa mẫu đơn. - Tranh bố cục trang trí đường diềm. - Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm.	- 06 tranh - 04 tranh - 1 tranh		
		- Máy chiếu - Máy tính - Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay. - Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn họa tiết dân tộc thời Lý. - Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo dài. - Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn họa tiết dân tộc.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục... -Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc. - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến trúc của Việt Nam.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	
		CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN			
		- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ	- 01cái - 01cái - 05 cái	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	

		- Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- 04 bộ		
		- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà	- 01 cái - 01 cái - 05 cái - 06 tờ - 01 cái	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	
		- Máy chiếu - Máy tính - Màu vẽ (màu nước) - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà - Giấy bìa cứng, giấy màu - Vật liệu tái chế, màu,...	- 01 cái - 01 cái - 05 hộp - 01 cái - 06 tờ - 10 tờ	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
		CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI			
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic - Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa. - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	
		- Máy chiếu - Máy tính	- 01 cái - 01 cái	Bài 11: Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng.	

		- Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng. - Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.	- 10 cái - 3 cái		
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	
		CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về đình làng VN - Đất nặn hoặc vật liệu mềm	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: Chạm khắc đình làng	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh dân gian Hàng Trống (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu) - Tranh vẽ theo phối cảnh (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 3 bộ - 3 bộ	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Giấy gương - Giấy bìa A4, - Giấy bìa A4 màu	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Bài 16: Sắc màu của tranh in	

		- Kéo - Băng keo - Màu nước - Cọ	- 1 bộ - 1 bộ - 4 hộp - 1 bộ		
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
	8	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới. - Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin - Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	
		- Máy chiếu - Máy tính - Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ - Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn - Tranh của trường phái Lập thể	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. - Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	
		CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM			
		- Máy chiếu - Máy tính	- 01 cái - 01 cái	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG	

	- Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài) - Tranh kết hợp gắn vỏ trứng - Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí	- 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM {Kiểm tra giữa học kì I}	
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh lụa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh...) - Phóng to cách mô phỏng tranh lụa bằng màu nước - Tranh lụa hiện đại Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH Lụa CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	
	- Máy chiếu - Máy tính - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật - Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn - Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam	- 01cái - 01cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	
	CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM			
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN. - Video cách tạo khuôn và in nền trang trí - Tranh trang phục của dân tộc thiểu số	- 01cái - 01cái - 05 tranh - 06 tranh - 02 tranh	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.	- 01cái - 01cái - 01 bộ	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	

		- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
		CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất - Tranh, ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng. - Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	
		CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh họa tiết chấm - Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 1 bộ	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh trang trí với các màu tương phản - Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 01 bộ	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU	

		- tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 4 tranh	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	
		CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
	9	CHỦ ĐỀ 1: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC			
		- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Hình kí họa dáng người của họa sĩ. - Màu vẽ, chì, tẩy, giấy vẽ	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 1. VẼ KÍ HỌA DÁNG NGƯỜI	
		- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Tranh vẽ kí họa dáng người đang hoạt động đã chuẩn bị. - Màu vẽ, chì, tẩy, giấy vẽ	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 2: SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HỌA TRONG BỐ CỤC TRANH	
		CHỦ ĐỀ 2: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU			

	- Tranh một số tác phẩm tranh vẽ theo phong cách siêu thực của họa sĩ tiêu biểu - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ	1 bộ 1 bộ 1 bộ/HS	Bài 3: VẼ TRANH SIÊU THỰC	
	- Một số tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động của họa sĩ tiêu biểu - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Giấy bìa các-tông, dây thép buộc, keo dán, giấy vẽ, bút vẽ, màu vẽ, vật liệu đã qua sử dụng.	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 4: TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG	
	- Quần áo đã qua sử dụng, kim chỉ, kéo... - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, cọ, bút vẽ, giấy vẽ...	1 bộ/nhóm/HS 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 5: THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG	
CHỦ ĐỀ 3: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM				
	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế đồ lưu niệm - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Đất nặn, dụng cụ tạo hình, hình ảnh mẫu để tạo sản phẩm lưu niệm	1 bộ/nhóm/HS 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 6: THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM	
	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế và trang trí bao bì trong cuộc sống - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa các tông, bìa màu, vỏ hộp, kéo, dây sợi, vải nỉ, hồ dán, kéo, các vật liệu sẵn có...	1 bộ/nhóm/HS 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 7: THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ	
	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế tờ gấp trong cuộc sống	1 bộ/nhóm 1 bộ	Bài 8:	

		- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, các tranh ảnh liên quan đến nội dung thông tin trên tờ gấp.	1 bộ/nhóm HS	THIẾT KẾ TỜ GẤP	
		CHỦ ĐỀ 4: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU RỐI DÂY			
		- Vật liệu để tạo và trưng bày sản phẩm mỹ thuật - Bài vẽ, sản phẩm mỹ thuật của HS đã thực hiện ở HKI - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)	1 bộ/nhóm 1 bộ	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
		- Tranh ảnh, vi deo và sản phẩm rối dây - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa, hồ dán, kéo, băng dính. Các vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa cứng...	1 bộ/ nhóm HS 1 bộ 1 bộ/nhóm/ HS	Bài 9: TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY	
		CHỦ ĐỀ 5: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THỂ GIỚI			
		- Tranh ảnh về sản phẩm mô hình thiết kế sân khấu biểu diễn rối - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa cứng, hồ dán, kéo, băng dính. Các vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa màu...	1 bộ/nhóm/ HS 1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm	Bài 10: THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY	
		- Tranh ảnh về một số tác phẩm nghệ thuật vẽ theo phong cách nghệ thuật pop art - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, hồ dán...	1 bộ/nhóm HS 1 bộ 1 bộ/HS	Bài 11: VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART	
		CHỦ ĐỀ 6: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM			

	- Sản phẩm về một số sản phẩm của HS và của nhà nghệ thuật về phim thể nghiệm nghệ thuật - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, điện thoại thông minh, máy ảnh, máy tính (nếu có)...	1 bộ/nhóm 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 12: PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART)	
	- Tranh in của họa sĩ - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút chì, giấy vẽ, màu vẽ, mica, bút chì, bút dạ đen, băng dính giấy, lô lăn màu...	1 bộ/nhóm 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 13: TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI	
CHỦ ĐỀ 7: HƯỚNG NGHIỆP				
	- Tranh ảnh về sản phẩm hình ảnh tác phẩm sắp đặt - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, các vật liệu tìm được	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 14: NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT	
	- Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Giấy màu, tẩy, bút chì, màu vẽ, keo dán, máy tính hoặc điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	1 bộ/ nhóm HS 1 bộ 1 bộ/ nhóm/HS	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG	
	- Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi), - Giấy màu, tẩy, bút chì, màu vẽ, keo dán, máy tính hoặc điện thoại thông	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG	

		minh, internet, hình ảnh liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.			
		- Bài vẽ, sản phẩm mỹ thuật của HS đã thực hiện trong năm học - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)	1 bộ/ HS 1 bộ	TỔNG KẾT HỌC KÌ II: Trung bày sản phẩm mỹ thuật	
Âm nhạc	6	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	7	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	8	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	9	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
Lịch sử- Địa lý	6	- Tranh chụp về các sự kiện - Tranh ảnh về một số hiện vật lịch sử cổ-trung đại	1	Bài 1: Lịch sử và cuộc sống	Phân môn Lịch sử
		- Tranh ảnh về một số hiện vật lịch sử cổ-trung đại - Tư liệu khai quật di tích Hoàng Thành Thăng Long	1	Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử	
		- Tờ lịch treo tường	1	Bài 3: Cách tính thời gian trong lịch sử	
		- Bản đồ dấu tích khảo cổ trên đất nước Việt Nam và khu vực ĐNA - Tranh các hiện vật khảo cổ học - Tư liệu về các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu	1	Bài 4: Nguồn gốc loài người	

	- Tư liệu mô phỏng đời sống xã hội nguyên thủy	1	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	
	- Bản đồ Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại	1	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	
	- Bản đồ Ấn Độ cổ đại	1	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	
	- Bản đồ Ấn Độ cổ đại	1	Bài 8: Ấn Độ cổ đại (tt)	
	- Bản đồ Trung Quốc cổ đại	1	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	
	Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 11: Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á	
	Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X)	
	-Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên biển đông Vi deo về ngôi đền nổi tiếng Barabodur Video về văn hóa Óc Eo	1	Bài 13. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10	
	Bản đồ thể hiện nước Văn Lang Âu Lạc Video về đời sống xã hội và phong tục của người văn Lang Âu Lạc	1	Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	
	- Bản đồ Việt Nam dưới thời Bắc thuộc	1	Bài 15. Chính sách cai trị của phong kiến hướng bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc (tt)	
	- Video tóm tắt các cuộc khởi nghĩa	1	Bài 16. Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thế kỉ X	
	- Video giới thiệu về một số di tích lịch sử Việt nam	1	Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	

		- Video tóm tắt về cuộc vận động tự chủ và chiến thắng Bạch Đằng 938	1	Bài 18. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	
		- Bản đồ Cham Pa từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ XV	1	Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	
		- Bản đồ Phù Nam từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ XV	1	Bài 20. Vương quốc Phù Nam	
	6	Quả Địa Cầu.	2	- Bài 1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí. - Bài 2. Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ. - Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Bài 7. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	Phân môn Địa lý
		Bản đồ giáo khoa treo tường có cả tỉ lệ số và tỉ lệ thước.	2	Bài 3. Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	
		Bản đồ hành chính Việt Nam.	2	Bài 4. Kí hiệu và bảng chú giải trên bản đồ.	
		Mô hình hệ Mặt Trời.	2	Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời.	
		Mô hình Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.	2	Bài 8. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.	
		Sơ đồ cấu trúc bên trong của Trái Đất.	2	Bài 10. Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.	
		Tranh ảnh về động đất, núi lửa.	2	Bài 12. Núi lửa và động đất.	
		Bản đồ Tự nhiên thế giới. Hộp mẫu khoáng sản.	2	Bài 13. Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản. Bài 21. Biển và đại dương.	
		Sơ đồ các tầng khí quyển. Sơ đồ các đại khí áp và gió trên Trái Đất. Khí áp kế.	2	Bài 15. Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió.	

		Nhiệt kế. Bản đồ phân bố lượng mưa trên Trái Đất.	2	Bài 16. Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.	
	7	-Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.	Phân môn Lịch sử
		-Máy chiếu (Ti vi) Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lí	1	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành CNTB ở Tây Âu	
		-Tranh ảnh có liên quan -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và cải cách tôn giáo.	
		- Lược đồ TQ thời Đường. Lược đồ TQ ngày nay. Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 4: Trung quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	
		- Tranh ảnh có liên quan - Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	
		-Lược đồ các vương quốc phong kiến Đông Nam Á -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI	
		-Tranh ảnh có liên quan về Vương quốc Lào -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 7: Vương quốc Lào	
		-Tư liệu bổ sung về các thành tựu văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 8. Vương quốc Cam-pu-chia	
		- Lược đồ cát cứ của 12 sứ quân - Hình ảnh đền thờ Đinh Tiên Hoàng -Lược đồ cát cứ của 12 sứ quân -Máy chiếu (Ti vi)	3	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939-967)	
		-Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981	1	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)	

		- Hình ảnh tượng đài vua Lý Thái Tổ - Tranh ảnh nước Đại Việt thời Lý - Máy chiếu (Ti vi)	2	Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước	
		- Hình ảnh khu di tích LS - Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống - Lược đồ trận chiến trên phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077	3	Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)	
		- Tranh ảnh có liên quan - Hình ảnh đền Trần - Máy chiếu (Ti vi)	2	Bài 13. Đại Việt thời Trần (1226-1400)	
		-Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên Lược đồ Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)	2	Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên	
		-Hình ảnh di tích thành Tây Đô -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400-1407)	
		- Vi deo cuộc KN Lam Sơn Máy chiếu (Ti vi)		Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	
		- Lược đồ Đại Việt thời Lê Thánh Tông - Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 17. Đại Việt thời Lê sơ (1428-1527)	
		- Vi deo về Vương quốc Chăm-pa - Lược đồ Vương quốc Chăm-pa -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 18. Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu TK X đến đầu TK XVI	
		-Máy chiếu (Ti vi)	1	Chủ đề: Các cuộc đại phát kiến địa lí	
	7	Máy vi tính (laptop)	1	Tất cả tiết dạy	Phân môn Địa lý
		Ti vi	1	Tất cả tiết dạy	
		Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 - môn Lịch	1	Tất cả tiết dạy	

		sử và Địa lý (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)			
	8	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Phân môn Lịch sử
		Ti vi	09	Tất cả tiết dạy	
		Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	
		Máy tính xách tay cá nhân Ti vi	Máy tính 1 bộ Ti vi mỗi phòng 1 cái	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	Phân môn Địa lý
		Tranh ảnh, bản đồ	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
	9	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	Phân môn Lịch sử
		Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	
		Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 9 (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	
		Máy tính xách tay cá nhân Ti vi	Máy tính 1 bộ Ti vi mỗi phòng 1 cái	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	Phân môn Địa lý
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
		Tranh ảnh, bản đồ	Không hạn định	Mọi tiết dạy	

	-Bản đồ Dân số Việt Nam	1	Chủ đề: Dân cư Việt Nam
	-Bản đồ nông nghiệp Việt Nam	1	Chủ đề: Ngành nông, lâm, thủy sản
	-Bản đồ công nghiệp Việt Nam	1	Chủ đề: Ngành công nghiệp
	-Bản đồ giao thông Việt Nam	1	Chủ đề: Ngành dịch vụ
	-Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	Chủ đề: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
	-Bản đồ kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	
	-Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng	1	Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Hồng
	-Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng	1	
	-Bản đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ	1	Chủ đề: Vùng Bắc Trung Bộ
	-Bản đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ	1	
	-Bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1	Chủ đề: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ
	- Bản đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1	
	-Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên	1	Chủ đề: Vùng Tây Nguyên
	- Bản đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	1	
-Bản đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ	1	Chủ đề: Vùng Đông Nam Bộ	
- Bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ	1		
-Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1	Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	
- Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1		

	-Bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam	1	Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo	
	-Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	1	Các chủ đề liên quan	
	- Tập Atlas Địa lí Việt Nam	1	Các chủ đề liên quan	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	01	Học sinh thực hành đọc trong môn Ngữ văn	Ngữ văn 9
2	Hội trường	01	Tổ chức cuộc thi trình bày (bài văn nghị luận) về đề tài “ Tình người đẹp ở quê em ”	Ngữ văn 9
			Trung bày kết quả học tập của HS	Mỹ thuật 6, 7, 8, 9
3	Sân chơi thể dục	01	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	GDCD 6
			Dùng học các môn thực hành thể thao	GDTC 6, 7, 8, 9
4	Sân trường	01	Thực hành kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường.	GDCD 7
			Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (tích hợp phần khám phá: Phân loại nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Trách nhiệm của CD trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại)	GDCD 8

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

1.1. Phân phối chương trình môn Ngữ văn

1.1.1. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
	Bài 1. Tôi và các bạn	15 tiết	
1	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; - Trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
2	Bài học đường đời đầu tiên	2	
3	Thực hành tiếng Việt	1	
4	Nếu cậu muốn có một người bạn...	3	
5	Thực hành tiếng Việt	1	
6	Bắt nạt	1	
7	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em (1 tiết hướng dẫn, 2 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	4	
	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em (1 tiết hướng dẫn, 2 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)		
8	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	2	
	Bài 2. Gõ cửa trái tim	11 tiết	

9	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.
10	Chuyện cổ tích về loài người	2	
11	Thực hành tiếng Việt	1	
12	Mây và sóng	1	
13	Thực hành tiếng Việt	1	
14	Bức tranh của em gái tôi	2	
15	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	
	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả; đánh giá và sửa bài	1	
16	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	
	Bài 3. Yêu thương và chia sẻ Kiểm tra giữa học kì I; Đọc mở rộng	12 tiết +5	
17	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. -Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.
18	Cô bé bán diêm	2	
19	Thực hành tiếng Việt	1	
20	Gió lạnh đầu mùa	2	

21	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.
22	Ôn tập giữa học kì I	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3.
23	Kiểm tra giữa học kì I	2	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
24	Con chào mào	1	
25	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	3	
26	Trả bài kiểm tra giữa kì	1	-Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập giữa kì.
27	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	1	
28	Đọc mở rộng	1	-Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung. - Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể và lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

			- Học sinh biết trao đổi về những điều thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ học sinh yêu thích. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. - Yêu quý, trân trọng với sách.
	Bài 4. Quê hương yêu dấu	12 tiết	
29	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước. - Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh + Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm (Bài “Cây tre Việt Nam”)
30	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	2	
31	Thực hành tiếng Việt	1	
32	Chuyện cổ nước mình	2	
33	Cây tre Việt Nam	2	
34	Thực hành tiếng Việt	1	
35	Tập làm một bài thơ lục bát	1	
36	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	2	
37	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	
38	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở Kiểm tra học kì I; Đọc mở rộng	12 tiết +5	
39	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	

40	Cô Tô	2	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt). - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.
41	Thực hành tiếng Việt	1	
42	Hang Én	3	
43	Thực hành tiếng Việt	1	
44	Cửu Long Giang ta ơi	1	
45	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	2	
46	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	- Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh + Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc. (Bài “Cô Tô”, “Cửu Long Giang ta ơi”)
47	Đọc mở rộng	1	
48	Ôn tập học kì I	1	- Tìm đọc một số bài thơ lục bát và bài du ký về quê hương đất nước. -Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng...và những nét độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của các bài thơ lục bát, hình thức ghi chép, cách kể sự việc của các bài du ký. - Đọc diễn cảm một bài thơ lục bát hoặc một đoạn văn trong một bài du ký. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích. - Chăm chỉ, say mê, trong việc tự tìm sách và đọc sách. - Có ý thức đọc sách, yêu quý sách, trân trọng sách.
49	Kiểm tra học kì I	2	

50	Trả bài kiểm tra học kì I	1	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
HỌC KÌ II			
Số TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng	12 tiết	
51	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp). - Bước đầu biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện. - Kể được một truyền thuyết. - Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị của cộng đồng. - Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh + Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
52	Thánh Gióng	2	
53	Thực hành tiếng Việt	1	
54	Son Tinh, Thủy Tinh	2	
55	Thực hành tiếng Việt	1	
56	Ai ơi mùng 9 tháng 4	1	
57	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	3	
58	Nói và nghe: Kể lại một truyện truyền thuyết	2	

			+ Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc. (Bài “Thánh Gióng”)
	Bài 7. Thế giới cổ tích Đọc mở rộng	14 tiết +1	
59	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn;	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm.
60	Thạch Sanh	2	
61	Thực hành tiếng Việt	1	
62	Cây khế	2	
63	Thực hành tiếng Việt	1	
64	Vua chích chòe	2	
65	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	4	
66	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	1	
67	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số truyền thuyết và cổ tích có đặc điểm gần gũi với các văn bản ở bài 6, bài 7 . - Kể lại được một truyền thuyết hoặc cổ tích mà HS thích. - Nêu được chủ đề và trình bày được một số yếu tố của truyền thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng, trải nghiệm kiến thức và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc thể loại truyền thuyết, cổ tích.

			- Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
	Bài 8: Khác biệt và gần gũi Kiểm tra giữa học kì 2	13 tiết +4	
68	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
69	Xem người ta kìa	1	- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.
70	Ôn tập giữa học kì II	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7.
71	Kiểm tra giữa học kì II	2	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
72	Thực hành tiếng Việt	1	
73	Hai loại khác biệt	2	

74	Thực hành tiếng Việt	1	
75	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	
76	Bài tập làm văn	2	
77	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	4	
78	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	
	Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung Độc mở rộng	12 tiết +1	
79	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu... - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.
80	Trái đất- cái nôi của sự sống	2	
81	Thực hành tiếng Việt	1	
82	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	2	
83	Thực hành tiếng Việt	1	
84	Trái đất	1	
85	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	3	
86	Thực hành viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận		

87	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.	1	- Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài.
88	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.
89	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc. - Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
	Bài 10: Cuốn sách tôi yêu Kiểm tra cuối học kì II	7 tiết +4	
90	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.
91	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	2	- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.
92	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	2	- Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.
93	Về đích: Ngày hội với sách	2	- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách. - Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo. - Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách. - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.
94	Ôn tập cuối học kì II	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.

			- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
--	--	--	--

1.1.2. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
Bài 1. Bầu trời tuổi thơ		13 tiết	
1	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	4	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.
2	Thực hành tiếng Việt	4	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật.
	Đọc VB2: Đi lấy mật		- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu.
	Thực hành tiếng Việt		- Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.
3	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.
4	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh	3	Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống

	sửa)		
5	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	1	
Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn		13 tiết	
6	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân	3	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
	Thực hành tiếng Việt		
7	Đọc VB2: Gặp lá cơm nếp	3	
	Đọc VB3: Trờ gió		
8	Thực hành tiếng Việt	1	
9	(1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	2	
10	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	
11	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	
12	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống	1	

	(được gọi ra từ tác phẩm văn học)		
Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng		13 tiết +5	
13	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	3	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
14	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt		
15	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên	3	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống. Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
	Thực hành tiếng Việt		
16	Ôn tập giữa học kỳ I	1	
17	Kiểm tra giữa học kỳ I	2	
18	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
19	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học (Chính	2	

	sửa và đánh giá)		
20	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	
21	Đọc VB3: Quê hương	1	
22	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)	2	
23	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.

			- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
Bài 4: Giai điệu đất nước		12 tiết	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
24	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ	3	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Thực hành tiếng Việt		- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.
25	Đọc VB 2: Gò Me	3	- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.
26	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt		- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
27	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	1	Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. - Lòng ghép nội dung GD QPAN: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam (thực hiện ở bài Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc)
28	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2	
29	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)		
30	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	1	

31	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
32	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1	
Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng		11 tiết +5	
33	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	2	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.
34	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt) Thực hành tiếng Việt	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.
35	Đọc VB2: Chuyện cơm hến	3	
36	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt		
37	Đọc VB3: Hội lồng tồng	1	
38	Ôn tập	1	
39	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	2	

40	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	3	
41	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình		
42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1	
43	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. - Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
44	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	1	-
HỌC KỲ II			
STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt

Bài 6. Bài học cuộc sống		12 tiết	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.
45	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đẽo cày giữa đường, Ếch ngồi đáy giếng, Con mối và con kiến.	3	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá.
	Thực hành tiếng Việt		- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.
46	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	3	- Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
47	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)		- - Lòng ghép nội dung GD QPAN: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội. (Thực hiện ở bài Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống)
	Thực hành tiếng Việt		
48	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1	
49	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
50	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	

51	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
52	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
53	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	
Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Độc mở rộng		12 tiết + 1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.
54	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	4	
	Thực hành tiếng Việt		
55	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ	3	- Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Lòng ghép nội dung GD QPAN: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. (Thực hiện ở bài Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử)
	Thực hành tiếng Việt		
56	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1	
57	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	Thực hành viết bài văn kể		

58	lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
59	Đánh giá và sửa bài viết	1	
60	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	1	
61	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
Bài 8. Trải nghiệm để trưởng		13 tiết +3	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện

thành			qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.
Kiểm tra giữa kỳ II			
62	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	4	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
63	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		
64	Ôn tập giữa học kỳ II	1	Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
65	Kiểm tra giữa học kỳ II	2	- Lồng ghép nội dung GD QPAN: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội, hoặc: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật (Có thể thực hiện ở bài Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...) hoặc bài Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.)
66	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc	3	
	Thực hành tiếng Việt		
67	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	1	
68	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống + Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	3	-

69	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	1	-
70	Đọc VB 3: Nói với con	1	-
71	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	1	-
Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Đọc mở rộng		13 tiết +1	-
72	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc văn bản 1:Thủy tiên tháng Một	3	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
73	Đọc VB 1:Thủy tiên tháng Một (tt)		
74	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
75	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2	
76	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1	
77	Thực hành tiếng Việt	1	
78	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay	2	

	hoạt động		Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
79	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1	
80	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
81	Nói và nghe	1	
82	Đọc mở rộng	1	
Bài 10. Trang sách và cuộc sống Kiểm tra cuối kì II, trả bài kiểm tra+ 5		7 tiết	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.
83	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên-Chỉnh phục những cuốn sách mới	4	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.
84	Ôn tập cuối kì II	4	Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
85	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II		
86	Trả bài kiểm tra cuối HKII		

87	Viết: Thách thức thứ hai- Tù ý tưởng đến sản phẩm	1	
88	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	1	
89		2	

1.1.3. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 8

HỌC KÌ I			
STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Bài 1: Câu chuyện của lịch sử	12	- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.
1	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	
2	Lá cờ thêu sáu chữ vàng	2	
3	Thực hành tiếng Việt	1	
4	Quang Trung đại phá quân Thanh	2	
5	Thực hành tiếng Việt	1	
6	Ta đi tới	1	
7	Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS,VH)	3	

8	Nói và nghe: Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS)	1	- Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh + Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. + Giới thiệu một số mốc quốc giới. (Bài “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”, “Quang Trung đại phá quân Thanh” , “Ta đi tới”)
	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển (12 tiết)	12	
9	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	
10	VB Thu điệu	2	
11	Thực hành tiếng Việt	1	
12	VB Thiên Trường văn vọng	2	
13	Thực hành tiếng Việt	1	
14	Ca Huế trên sông Hương	1	
15	Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	3	
16	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	1	
	Bài 3. Lời sông núi	12	

17	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.
18	Hịch tướng sĩ	2	- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
19	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.
20	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	2	
21	Thực hành tiếng Việt	1	
22	Nam quốc sơn hà	1	- Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh + Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. + Giới thiệu một số mốc quốc giới. + Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. + Trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường. (Bài “ Hịch tướng sĩ”, “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”, “Nam quốc sơn hà”)
23	Ôn tập giữa học kì I	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I đã học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
24	Kiểm tra giữa học kì I	2	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
25	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với	3	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

	xã hội, cộng đồng, đất nước)		- Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống.
26	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	1	
27	Trả bài Kiểm tra giữa kì I	1	-Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập giữa kì.
28	Đọc mở rộng	2	-Tìm đọc một số vb truyện viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ bát cú và tứ tuyệt Đường luật viết về vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ. - Tìm đọc một số văn bản NLXH viết về những vấn đề liên quan đến đất nước và con người VN - Tìm hiểu các yếu tố của từng thể loại trên trong văn bản cụ thể.
	Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ	11	
29	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
30	Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	1	
31	Thực hành tiếng Việt	1	
32	Lai Tân	2	
33	Thực hành tiếng Việt	1	

34	Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	2	- Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.
35	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	2	
36	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	1	
	Bài 5: Những câu chuyện hài	(11 tiết)	
37	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.
38	Trưởng giả học làm sang		
39	Thực hành tiếng Việt	1	
40	Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	2	
41	Chùm ca dao trào phúng	1	
42	Thực hành tiếng Việt	1	
43	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	2	
44	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	1	

	(một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)		
45	Đọc mở rộng	1	-Tìm đọc một số bài thơ trào phúng viết theo thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật, một số hài kịch và truyện cười. Từ đó tìm hiểu chủ đề và các yếu tố trong văn bản cụ thể theo thể loại.
46	Ôn tập cuối kì I	3	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học.
47	Ôn tập cuối kì I		
48	Kiểm tra cuối kì I	2	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.
49	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. -Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. ..

HỌC KÌ II			
STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
50	Bài 6: Chân dung cuộc sống	13	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
51	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	

52	Mắt sói	2	- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.
53	Thực hành tiếng Việt	1	
54	Lặng lẽ Sa Pa	3	
55	Thực hành tiếng Việt	1	
56	Bếp lửa	1	
57	Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	3	
58	Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	1	
	Bài 7: Tin yêu và ước vọng	12 tiết	
59	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao. - Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh
60	Đồng chí	1	
61	Thực hành tiếng Việt	1	
62	Lá đỏ	2	
63	Những ngôi sao xa xôi	2	
64	Thực hành tiếng Việt	1	

65	Tập làm một bài thơ tự do	1	+ Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. + Giới thiệu một số mốc quốc giới. (Bài “ Đồng chí”, “Lá đỏ”, “Những ngôi sao xa xôi”)
66	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	2	
67	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học)	1	
68	Đọc mở rộng	1	-Tìm đọc một số truyện ngắn viết về sự phong phú, đa dạng của cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó. Nắm được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân em sau khi đọc tác phẩm. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể thơ tự do mà em yêu thích.
	Bài 8: Nhà văn và trang viết	13 tiết	
69	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.

70	Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam	1	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
71	Ôn tập giữa học kỳ 2	2	
72	Kiểm tra giữa học kỳ 2	2	
73	Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam (tt)	1	- - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.
74	Thực hành tiếng Việt	1	
75	Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa	2	
76	Trả bài kiểm tra giữa kỳ 2	1	
77	Thực hành tiếng Việt	1	
78	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	3	
79	Xe đêm	2	
80	Nói và nghe: TB ý kiến về một vấn đề xã hội (VH trong ĐS hiện nay)	1	
	Bài 9: Hôm nay và ngày mai	13 tiết	

81	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
82	Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ		
83	Thực hành tiếng Việt	1	
84	Choáng ngợp và đau đớn phim “Hành tinh của chúng ta”	2	
85	Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton	1	
86	Thực hành tiếng Việt	1	
87	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	
88	Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống	2	
89	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lý nề nếp sinh hoạt của bản thân)	1	

	Bài 10: Sách-người bạn đồng hành	6 tiết	
90	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. - Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
91	Đọc: Thách thức đầu tiên	2	
92	Viết: Thách thức thứ hai	2	
93	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	1	
94	Ôn tập, kiểm tra cuối kì 2	5 tiết	
95	Ôn tập cuối học kỳ 2	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. Vận - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
96	Kiểm tra cuối học kỳ 2	2	
97	Trả bài KT cuối kì 2	1	

1.1.4. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
Bài 1. Thế giới kì ảo		12 tiết	
1	Văn bản 1: <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.
2	Thực hành tiếng Việt: Điển tích, điển cố	1	
3	Văn bản 2: <i>Dế chọi</i>	2	
4	Thực hành tiếng Việt: Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn	1	
5	Văn bản 3: <i>Sơn Tinh - Thủy Tinh</i>	1	
6	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	3	

7	- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
Bài 2: Những cung bậc tâm trạng		12 tiết	
8	Văn bản 1: <i>Nỗi niềm chinh phụ</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.
9	Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ chơi chữ	1	– Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. – Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.
10	Văn bản 2: <i>Tiếng đàn mưa</i>	2	– Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. – Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.
11	Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ điệp thanh và biện pháp tu từ điệp vần.	1	– Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
12	Văn bản 3: <i>Một thể thơ độc đáo của người Việt</i>	1	- Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.

13	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát)	3	- Lòng ghép nội dung GD QPAN: Hậu quả của chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam (Thực hiện ở bài 1: Nỗi niềm chinh phụ)
14	- Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống (phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học) - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
Bài 3: Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ, Trả bài KTGKI		13 tiết + 4	
15	Văn bản 1: <i>Kim - Kiều gặp gỡ</i> (lòng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản, - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.
16	Thực hành tiếng Việt: Chữ Nôm	1	
17	Văn bản 2: <i>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga</i>	2	
18	Thực hành tiếng Việt: Chữ quốc ngữ	1	

19	Văn bản 3: <i>Tự tình (bài 2)</i>	1	- Nhận biết được yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận, vai trò của người đọc, bối cảnh tiếp nhận tác phẩm; Xung đột của bi kịch, đề tài của bi kịch...; cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt...Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện), bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.
20	Ôn tập giữa kì 1	1	- Yêu nước, trách nhiệm: Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng; Trung thực, trách nhiệm
21	Kiểm tra giữa học kỳ I	2	<i>Lồng ghép nội dung GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng, bảo vệ Tổ Quốc. (Thực hiện ở bài Nói và nghe Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự (trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay)</i>
22	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)	3	
23	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự (trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay)	1	
24	Trả bài KT giữa học kỳ I	1	
25	- Đọc mở rộng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	

	Bài 4: Khám phá vẻ đẹp văn chương	12 tiết	
25	Văn bản 1: <i>“Người con gái Nam Xương”</i> - một bi kịch của con người (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. – Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.
26	Thực hành tiếng Việt: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	1	– Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. – Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác
27	Văn bản 2: <i>Từ “Thằng quỷ nhỏ” của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi.</i>	1	. – Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
28	Văn bản 2: <i>Từ “Thằng quỷ nhỏ” của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi.</i>	1	- Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn
29	Thực hành tiếng Việt: Cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu	1	
30	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	3	

31	Văn bản 3: <i>Ngày xưa</i>	1	
32	- Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (<i>Làm thế nào để học tốt môn Ngữ văn?</i>) - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
33	Bài 5: Đối diện với nỗi đau (14 tiết); Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra cuối học kỳ 1 (5 tiết)	14 tiết +5	
34	Văn bản 1: <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại. – Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.
35	Thực hành tiếng Việt: Câu rút gọn	1	– Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả. – Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.
36	Văn bản 2: <i>Lơ Xít</i>	2	– Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

37	Văn bản 3: <i>Bí ẩn của làn nước</i>	1	- Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính - Kiểm tra đánh giá quá trình học tập, tiếp thu kiến thức của học sinh trong HK 1
38	Thực hành tiếng Việt: Câu đặc biệt	1	
39	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)	3	
40	Ôn tập cuối học kỳ I	1	
41	Ôn tập cuối học kỳ I	1	
42	Kiểm tra cuối học kỳ I	2	
43	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học)	2	
44	- Đọc mở rộng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
45	Trả bài cuối học kỳ I	1	
HỌC KỲ II			

	Bài 6: Giải mã những bí mật (13 tiết)	13 tiết	
46	Văn bản 1: <i>Ba chàng sinh viên</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. – Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.
47	Thực hành tiếng Việt: Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các câu ghép	1	– Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp. – Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.
48	Văn bản 2: <i>Bài hát đồng sáu xu</i>	3	– Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...). – Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.
49	Văn bản 3: <i>Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời</i>	1	
50	Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn- câu ghép	1	
51	Viết: Viết truyện kể sáng tạo	3	

52	- Nói và nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
Bài 7: Hồn thơ muôn điệu (14 tiết)		14 tiết	
53	Văn bản 1: <i>Tiếng Việt</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.
54	Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của từ ngữ- biện pháp tu từ	1	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ.
55	Văn bản 2: <i>Mưa xuân</i>	2	- Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
56	Thực hành tiếng Việt: Sự phát triển của từ vựng	1	- Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ
57	Văn bản 3: <i>Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ Vội vàng</i>	1	

58	Văn bản 3: <i>Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ Vội vàng</i>	1	
59	Viết: A. Tập làm một bài thơ tám chữ	1	
60	Viết: B. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	1	
61	Viết: B. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ (<i>tiếp theo</i>)	1	
62	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học)	1	
63	- Đọc mở rộng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
Bài 8: Tiếng nói của lương tri (12 tiết); Ôn tập 1 tiết, Kiểm tra giữa học kỳ 2 (02 tiết), Trả bài KTGKII (1 tiết)		12 tiết +4	

64	Văn bản 1: <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	1	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.
65	Ôn tập giữa học kỳ II	1	Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).
66	Kiểm tra giữa học kỳ II	2	- Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng (như: UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO,...). - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.
67	Văn bản 1: <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	2	- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến, chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu lô-gíc, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu của truyện trinh thám, thông tin khách quan và ý kiến chủ quan trong tác phẩm văn học nghị luận; đặc điểm của câu đơn, câu ghép, phương tiện nối các vế câu ghép; Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ 8 chữ, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.
68	Trả bài kiểm tra giữa học kỳ II	1	
69	Thực hành tiếng Việt: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng	1	Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay gắt; Trung thực, trách nhiệm
70	Văn bản 2: <i>Biến đổi khí hậu- mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta</i>	2	Tích hợp nội dung GD QPAN: Hậu quả của chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. (Thực hiện ở văn bản 1: <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i>)

71	Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn- câu ghép, các kiểu câu ghép.	1	
72	Văn bản 3: Bài ca chúc Tết thanh niên	1	
73	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội)	3	
74	- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (trong đời sống cộng đồng, đất nước, nhân loại) - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	
Bài 9: Đi và suy ngẫm (13 tiết);		13 tiết	
75	Văn bản 1: <i>Yên Tử, núi thiêng</i> (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	3	– Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...). – Phân tích được thông tin cơ bản của VB; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB. – Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB.
76	Thực hành tiếng Việt: Biến đổi cấu trúc câu	1	

77	Văn bản 2: <i>Văn hóa hoa- cây cảnh</i>	2	– Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB. – Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. – Thuyết minh được (dưới hình thức nói) về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.
78	Thực hành tiếng Việt: Mở rộng cấu trúc câu	1	– Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. – Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.
79	Văn bản 3: <i>Tình sông núi</i>	1	- Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức gìn giữ những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
80	Viết: Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử	3	
81	Nói và nghe: thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử	1	
82	- Đọc mở rộng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	1	

Bài 10: Văn học- Lịch sử và tâm hồn (7tiết); Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra cuối học kỳ 2 (5 tiết)		7 tiết +5	
83	Thách thức đầu tiên: Đọc đề trưởng thành (lồng ghép phần giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn)	1	– Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. – Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. – Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. – Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. – Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc
	Thách thức đầu tiên: Đọc đề trưởng thành	2	
84	Thách thức thứ hai: Quảng bá giá trị của sách	1	
85	Ôn tập cuối học kỳ II	2	
86	Kiểm tra cuối học kỳ II	2	
87	Thách thức thứ hai: Quảng bá giá trị của sách	1	

88	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	2	
89	Trả bài kiểm tra cuối kì II	1	

1.2. Phân phối chương trình môn Anh văn

1.2.1. Phân phối chương trình môn Anh văn 6

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview of textbook English 6. 2. Core Competence: - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 3. Personal Qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	UNIT 1: MY NEW SCHOOL	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “ <i>My new school</i> ”. - Practice using new words/ phrases about school subjects and activities, nouns related to school. - Pronounce the sounds /a: /and /ʌ/ in isolation and in context.
3		A closer look 1		
4		A closer look 2		
5		Communication		
6		Skills 1		
7		Skills 2		

8		Looking back & Project	- Use the present simple and adverbs of frequency. - Practice using verbs in the present simple in sentences and in context. - Practice using adverbs of frequency in context. - Introduce someone to someone else. - Ask and answer questions when making new friends with the present simple. - Read to get to know about types of schools in our country. - Listen to get information about a school in foreign country. - Learn how to write a paragraph about schools, using correct punctuation, word choice and linking words. - Make a product in group of eight: draw a picture of your dream school. 2. Core Competence: - Recognize the present simple tense. - Know how to work in pairs, work in groups and develop self-study competence. - Make a presentation about good friends. - Show their union with their class. - Make a conversation for the choice of types of schools they would like to go to. - Describe or present ideas about their dream school. - Be active in class activities. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be more interested in studying at school. - Be active to participate in learning activities, and love the school, friends. - Have good behaviors to their school and their activities. - Be aware of protecting their school and respecting their teachers. - Be cooperative, confident and proud of their school. - Be more creative when doing the project.
---	--	-----------------------------------	--

9	UNIT 2: MY HOUSE	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Introduce the topic “<i>My house</i>”. - Practice using new words/ phrases about rooms and furniture in the house. - Pronounce the sounds /s /and /z/ in isolation and in context. - Use possessive case and prepositions of place correctly and practise forming the correct form of possessive case. - Practise using prepositions of place correctly to describe where people or things are. - Give suggestions with “<i>How about</i>” and “<i>Let’s</i>”. - Ask and answer questions about the differences between two houses. - Read to get to know about rooms and furniture in a room in the hotel. - Listen for specific information about one’s house. - Write an email to a friend describing a house. 2. Core Competence - Recognize how to use possessive case. - Give a house description. - Describe a hotel room. - Develop their group-working skills and creativity. - Make a product in group of ten: draw a strange house and describe it. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Get ready to study and love their own room and house. - Be responsible for furniture in their house. - Be aware of the suitable positions of some objects in their house. - Show their love to their house.
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		

				- Be tidied and clean when staying an accommodation. - Be proud of their house and be responsible for taking care of the furniture in the house. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
16	Unit 3 MY FRIENDS	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “<i>My friends</i>” - Practice using words about body parts, appearance and words to describe body parts. -Practice using new words/ phrases about personality adjectives to describe people. - Pronounce the sounds /b /and /p/ correctly in words and in context. - Use the present continuous tense correctly and practice using verbs in the present continuous in context. - Identify the differences between the present simple and the present continuous. - Ask and answer questions about appearance and personality. -Extend vocabularies and phrases related to friends and summer camp activities. - Read to get to know about friends and summer camps. - Listen to get information about best friends. -Write a diary entry about best friends using words for appearance and personality. 2. Core Competence: - Describe people correctly in context. - Show their love to their friends. - Recognize how to use the present continuous tense. - Recognize the concept of star sign through birthday to get to know about a person’s personality. - Talk about friends and summer camps. - Make a product in group of ten: make a yearbook page.
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		
20		Skills 1		
21		Skills 2		
22		Looking back & Project		

				- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly, confident and comfortable to participate in learning activities. - Have good behaviors to their friends. - Be fond of taking part in summer camp activities. - Have a good friendship in daily life. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skills. - Be responsible and hard working. - Be more creative when doing the project.
23	REVIEW 1	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/. - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Practice reading and listening for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons - Practice listening for specific information. - Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Recognize how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying.
24		Skills		

				- Be aware of preparing for the mid-term test. - Raise students' awareness of the love of their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible.
25	Revision (Unit 1-3)		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ -Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, - Review prepositions of place, how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice -Practice reading for general and specific information. -Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. -Practice listening for specific information. -Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Practise reading, speaking, writing and listening. - Develop communication skills and life awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be sure in using skills, have serious attitude to studying, the love of learning English, - Be hard-working and cooperative. - Be ready for doing test.
26	The Mid- first term test (60 minutes)		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3.

			2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information. - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.
27	UNIT 4 MY NEIGHBOURHOOD	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to:
28		A closer look 1	
29		A closer look 2	
30		Communication	
31		Skills 1	
32		Skills 2	
33		Looking back & Project	
		7	1. Knowledge: - Get an overview about the topic MY NEIGHBOURHOOD - Practice using new words/ phrases about neighborhood. - Pronounce correctly the sounds /I/and /i:/ in isolation and in context. - Use adjectives to compare things (comparative: smaller, more expensive...). - Practice writing and speaking to compare things/ two neighborhoods. - Ask and give directions. - Read Khang's blog to get to know about his neighborhood, pay attention to what he likes and dislikes about it. - Make notes about your neighborhood and practice asking and answering about what you like and dislike about it. - Listen to get information about neighborhood. - Write a paragraph, say what you like and dislike about your neighborhood. 2. Core Competence: - Recognize how to make suggestions, give directions. - Draw a map of a neighborhood with at least five places, practice asking and giving directions to the places on the map. - Show students' drawing ability and educate Ss to love art. - Develop communication skills and cultural awareness

			- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be confident to ask the way when they lost. - Love their neighborhood more. - Be concerned and helpful with their neighbors. - Be confident to ask and give directions in real life. - Be proud of their neighborhood. - Be aware of protecting the environment in their neighborhood. - Be more creative when doing the project.
34	UNIT 5 NATURAL WONDERS OF VIET NAM	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic NATURAL WONDERS OF VIET NAM - Have some knowledge of geography about natural wonders of Viet Nam. - Practise using new words/ phrases about travel items. - Pronounce the sounds /t /and /d/ correctly in isolation and in context. - Understand and use <i>a, an, some, any, much, many</i> with countable and uncountable nouns. - Practice using modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things in context and the real context of their classroom. - Learn some ways of making and accepting appointments. - Practice using modal verb <i>must</i> and <i>mustn't</i> in travel items, in real life - Read to get some knowledge about 2 natural wonders in Viet Nam: Ha Long Bay and Mui Ne. - Listen for specific information about Phu Quoc - a natural wonder in Viet Nam. - Write a paragraph about a travel attraction.
35		A closer look 1	
36		A closer look 2	
37		Communication	
38		Skills 1	
39		Skills 2	
40		Looking back & Project	

				2. Core Competence: - Recognize how to use modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things. - Recognize the form and use of countable and uncountable nouns, then practice using them in context. - Present about interesting places and what one <i>must</i> / <i>mustn't</i> do there. - Make a poster in group of six: In the poster, draw a picture about a natural wonder you'd like to visit, the picture should have: what the natural wonder is/ where it is/ how to go there/ what it is special about/ what to do there ... - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be proud of some natural wonders in Viet Nam. - Have the love of the natural wonders and be aware of something we must do and something we mustn't do. - Love to traveling and be interested in being a tourist guide. - Take responsibility for protecting the nature, the environment. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
41	UNIT 6 OUR TET HOLIDAY	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Give an overview of Tet holiday. - Practice using new words/ phrases about Tet holiday. - Pronounce the sounds /s /and /ʃ/ in isolation and in context. - Learn phrases about what children should and shouldn't do at Tet. - Identify and practice the language of advice with <i>should</i> and <i>shouldn't</i> and how to use <i>some/ any</i> for amount.
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		

				- Practice saying New Year's wishes and recognize New Year activities in other countries. - Read to get to know about New Year in some countries, pay attention to the activities. - Listen to get information about preparation for Tet. - Write an email, using should and shouldn't. 2. Core Competence : - Recognize how to use <i>should</i> and <i>shouldn't</i> for advice. - Present about New Year activities and make a conversation, using <i>should</i> and <i>shouldn't</i>. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be aware of the love of traditional festivals in Viet Nam and the importance of Tet holiday. - Be aware of what should be done at Tet. - Be aware of giving advice in real context. - Have the good behavior with others in New Year and be aware of how people in different countries celebrate their New Year. - Be aware of the importance of getting knowledge in good/bad activities at Tet. - Be interested in preparations some things and activities for Tet. - Having good attitude to teamwork, individual work and cooperative learning. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge:
49		Skills		

			- Review vocabulary related to the topic <i>My neighborhood, Natural wonder of the world, our Tt holiday</i>, the pronunciation of sounds /I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/. - Review how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Practice reading for general and specific information. - Ask and answer questions. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and an email. 2. Core Competences - Recognize how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Develop communication skills - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the first semester test.
50	Revision (Unit 1-6)		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends, My neighborhood, Natural wonder of the world, our Tt holiday</i> the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/. /I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/ - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. Use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice - Practice reading for general and specific information.
51			

			- Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. - Listen for specific information. - Write a paragraph and an email - Review speaking skills. 2. Core Competence: - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the first semester test. - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends
52	The First term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competences : - Read and listen for general and specific information. 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be serious to do the first semester test.
53	The First term test (Speaking)	1	1. Knowledge - To use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. -Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences

			- Develop a speaking test. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the first semester. 3. Personal Qualities: - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	Correction of The First term test	1	1. Knowledge - Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences : - Evaluate Ss' test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities: - Be aware of the ways to complete the test correctly. - Be positive for the next tests.
HỌC KỲ II			

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
55	UNIT 7 TELEVISION	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview of the topic “<i>Television</i>”. - Practice using vocabulary/phrases related to the topic “<i>Television</i>”. - Learn more adjectives to describe television programmes and characters. - Identify how to pronounce the sounds /θ/ and /ð/ and practice pronouncing these sounds in isolation and in context correctly. - Identify the functions of different questions words and practice with them. - Ask for and give information about different kinds of TV programs. - Talk about their favorite programs.
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		

				- Read for general and specific information about a TV guide. - Write a paragraph about students' TV-watching habits. 2. Core Competence: - Explore some interesting facts about TV in other countries. - Develop their listening skill for specific information about different TV programs. - Make a report about how important TV is. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Have good behaviors and be interested in learning activities. - Have the love for TV programmes. - Be positive to participating in learning activities. - Be aware of the benefits of TV programs for children and students. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
62	UNIT 8 SPORTS AND GAMES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “sports and games”. - Practice using words about some sports and games, things related to sports and games topic. - Practice using some equipment in some sports/ games. - Pronounce correctly the sounds /e /and /æ/ in isolation and in context. - Identify and practice using <i>simple past tense</i>. - Use <i>imperatives</i> to tell someone to do something, or give a direct order. - Know how to express and respond to congratulations. - Practice some knowledge concerning the field of sports/ games. - Read for general and specific information about famous sports people.
63		A closer look 1		
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		

				- Listen to get information about favorite sports/games. - Write a paragraph about favorite sports/games. 2. Core Competence : - Recognize how to use <i>simple past tense</i> and express <i>congratulations</i>. - Show how sporty they are and be attractive to the lesson. - Develop communicative skills. - Present about a famous sports person. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Be more aware of spending time watching and practicing sports and games, and choose the best one for themselves. - Have the love for sports and games. - Be comfortable and confident to talk about their favorite sports and games. - Have the love and know the facts about famous sports people. - Be friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
69	UNIT 9 CITIES OF THE WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “ CITIES OF THE WORLD.” - Practice using the words related to the topic “<i>Cities of the world</i>”. - Pronounce correctly the sounds /əʊ/ and /aʊ/ in words and in sentences. - Use possessive adjectives and possessive pronouns. - Make an exclamation with what to express their appreciation or surprise. - Identify different features of a place. - Read for general and specific information about a city. - Listen to specific information about a city. - Write a postcard about their holiday in a city.
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		

				2. Core Competence: - Present about their favorite city. - Recognize and have knowledge about some famous landmarks in big cities. - Develop communicative competence. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have the love for their favorite city. - Be aware of the features of the cities. - Be aware of their own things. - Have the love for famous landmarks in the world. - Be confident to share their ideas in English. - Be proud of famous landmarks in their country. - Be aware of the benefits of spending time on holiday in a city.
75	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>television, sports and games</i>, cities of the world, the pronunciation of sounds /θ/ and /ð/, /e /and /æ/, /əʊ/ and /aʊ/. - Review WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Practice reading for general and specific information about strange sports - Ask and answer question about likes and dislikes. - Practice listening for specific information about Singapore - Write paragraph about a visit. 2. Core Competence:
76		Skills		

			- Recognize how to use WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Develop communicative competence. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working
77	Revision (Unit 7-9)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
78	The Mid- second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9.

			- Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.
79	UNIT 9 CITIES OF THE WORLD- Looking back & Project	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “ CITIES OF THE WORLD.” - Practice using the words related to the topic “<i>Cities of the world</i>”. - Pronounce correctly the sounds /əʊ/ and /aʊ/ in words and in sentences. - Use possessive adjectives and possessive pronouns. - Make an exclamation with what to express their appreciation or surprise. - Identify different features of a place. - Read for general and specific information about a city. - Listen to specific information about a city. - Write a postcard about their holiday in a city. 2. Core Competence: - Present about their favorite city. - Recognize and have knowledge about some famous landmarks in big cities. - Develop communicative competence. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have the love for their favorite city. - Be aware of the features of the cities.

			- Be aware of their own things. - Have the love for famous landmarks in the world. - Be confident to share their ideas in English. - Be proud of famous landmarks in their country. - Be aware of the benefits of spending time on holiday in a city.
80	UNIT 10 OUR HOUSES IN THE FUTURE	Getting started	7 By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic Our houses in the future - Use lexical items about types of houses - Use vocabulary and structures about household appliances - Pronounce the two-syllable words correctly. - Use future simple and might for future possibility - Express surprise using the targeted form - Conduct a survey and report the result in verbal form - Read for specific information about houses and appliances in the future - Talk about different houses in the future - Listen for specific information about dream houses - Write a paragraph about a dream house 2. Core competence: - Recognize how to use simple future tense; “might” for future possibility. - Present about your future house. - Make a poster and write details about the future appliance on it then share the poster with the other groups. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Be fond of the new topic “<i>Our houses in the future</i>”. - Be aware of keeping and protecting appliances in the house. - Have the suitable choice of appliances for their house.
81		A closer look 1	
82		A closer look 2	
83		Communication	
84		Skills 1	
85		Skills 2	
86		Looking back & Project	

				- Be confident to share their ideas about their houses in the future. - Have good attitude for their studying. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Develop self-study skills.
87	UNIT 11 OUR GREENER WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Our greener world</i>”. - Practice using new words/ phrases about things that can be reduced, reused and recycled. - Pronounce the rhythm in sentences and in conversation. - Use articles and the first conditional sentence correctly. Practice using articles and the first conditional sentence in context. - Understand and use how to give warnings. - Practice the dialogue about giving warnings. - Read to get to know about ways to go green, pay attention to the words and phrases. - Listen for specific information about ideas for a green club. - Write a paragraph about ideas for a green club. 2. Core Competence: - Recognize how to use: articles and the first conditional sentence. - Present a survey on ways to go green. - Present about tips for going green. - Make something new from the V used object and decorate it then show and tell about it in the class. - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly with the environment.
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		
91		Skills 1		
92		Skills 2		
93		Looking back & Project		

				- Be aware of making our world become cleaner and greener. - Be aware of protecting the earth. - Be aware of the importance of recycling, reusing and reducing. - Be creative and self-study. - Have the love for our greener world. - Be benevolent and responsible - Be more creative when doing the project
94	UNIT 12 ROBOTS	Getting started	7	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Robots</i>”. - Practice using new words/ phrases about activities. - Pronounce the tones in statements. - Use superlative adjectives (short adjectives) to compare three or more people or things. Practice writing by using superlative adjectives and comparative adjectives. - Express agreement and disagreement. - Interview three friends about what abilities they want their robots to have and report the results to the class. - Read to get to know about the types of robots at the show, pay attention to they can do. - Listen to get information about what robots can do. - Write a paragraph about a robot you would like to have. 2. Core Competence: - Recognize how to use superlative adjectives. (short adjectives). - Present their ability to do daily activities. - Present about what robots can do. - Make a product in group of ten: design a robot (Robot name, appearance, where it cando, what it can do) and draw it on the poster then show and talk about it in the class. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly and active in the class. - Be fond of daily activities. - Be confident to interview their friends and have experiences for interviewing next time. - Have the love for robots. - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Be more creative when doing the project.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic <i>Our houses in the future, Our greener world, Robots</i>, the pronunciation of stress, rhythm, tone. - Review how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph. 2. Core Competence: - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the second semester test. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Be friendly and active in the class.
102		Skills		
103	Revision (Unit 9-12)		1	By the end of this unit, students will be able to:

			1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic Television, Sports and games, Cities of the world, <i>Our houses in the future</i>, <i>Our greener world</i>, <i>Robots</i>; the pronunciation of sounds (/ʌ/, /a/, /ɪ/, /i:/, /t/, /d/, /s/, /ʃ/, /æ/, /e/, /au/, /əʊ/), stress in two-syllable words, rhythm in sentences, tones in statements. - Review how to use the present simple, past simple, future simple, present continuous; adverbs of frequency, possessive case, possessive adjectives and possessive pronouns; prepositions of place; count and uncountable noun, some/ any for amount; must and mustn't, should and shouldn't for advice, might for possibility; conjunctions; imperatives; articles; exclamations; the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Practice asking for and giving information about TV programs; expressing and responding to congratulation; expressing surprise. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and a holiday postcard. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the second semester test. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
104	The Second term test (60 minutes)	1	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information.

			- Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	The Second term test (Speaking)	1	1. Knowledge - Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence: - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

1.2.2. Phân phối chương trình môn Anh văn 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge

			- Have an overview of textbook English 7. 2. Core Competence - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	Unit 1 HOBBIES	Getting started	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to hobbies and verbs of liking and disliking to talk about different hobbies; - Pronounce correctly the sounds /ə/ and /ɜ:/. - Use present simple tense - Use the lexical items related to the topic 'Hobbies'. - Talk about likes and dislikes. - Read for specific information about a hobby. - Listen for specific information about one's hobby. - Write a paragraph about her hobbies. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Be active in class activities. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Be ready to describe and give opinions about hobbies. - Be more interested in new hobbies. - Be encouraged to take up a new hobby if they haven't had one. - Be more creative when doing the project. - Be friendly and kind towards their friends.
3		A closer look 1	
4		A closer look 2	
5		Communication	
6		Skills 1	
7		Skills 2	
8		Looking back & Project	7
9	Unit 2	Getting started	7
10		A closer look 1	

11	HEALTHY LIVING	A closer look 2		- Use the words about healthy activities and health problems. - Pronounce the sounds /f/ and /v/ correctly - Recognise and write simple sentences - Ask for and give help tips - Talk about how to deal with some health problems. - Read for general and specific information about acne - Listen for general and specific information about Healthy Habits. - Write a passage to give advice on how to avoid viruses.
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		
16	Unit 3 COMMUNITY SERVICE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to communities service. - Pronounce the sounds /t/ ; /d/ and / id/ correctly
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		

20		Skills 1		- Use the past simple to talk about past activities
21		Skills 2		- Give compliments
22		Looking back & Project		- Read for general and specific information about Community activities at school - Talk about the reasons why Ss join different community activities. - Listen for general and specific information about some community activities and their benefits. - Write an email about community activities one did last summer. 2. Core Competence: - Develop communication skills and creativity and enhance awareness of preserving the culture - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: -Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Develop self individual skill to help community. - Be responsible and hard working - Be benevolent and responsible - Be more creative when doing the project

23	REVIEW 1	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in Units 1,2,3 - Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ correctly in isolation and in context; - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. 2. Core Competence: - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice write a passage about community activities. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible.
24		Skills		
25	Review before middle test		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topics: hobbies, healthy living, community service, the pronunciation, Grammar, -Practice reading for general and specific information.

			-Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends.
26	60-minute test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test. -Be careful and confident in doing test
27	UNIT 4 MUSIC AND ARTS	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Have an overview about the topic Music and arts - Use the vocabulary to talk about Music and arts - use the lexical items related to the topic Music and arts; - pronunciation: pronounce and recognize the sounds /f/ and /z/.
28		A closer look 1	

				2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be ready to know the words about music and arts - Develop self-study skills
29		A closer look 2		By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Know how to recognize and write comparisons with <i>like, different from, (not) as ... as</i>: - Learn how to deal with some ways of expressing preferences - Read for specific information about traditional art. - Talk about a musical performance at their school. - Listen for specific information about street painting. - Write an informal letter of invitation. 2. Core Competence: - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities - Develop presentation skills. - Develop self-study skills 3. Personal qualities : - Be fond of different types of music and arts. - Love traditional arts more. - Be responsible and hard-working - Be benevolent and responsible. - Be more creative when doing the project
30		Communication		
31		Skills 1		
32		Skills 2		
33		Looking back & Project		
34	UNIT 5 FOOD AND DRINK	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to 1. Knowledge: - Use the words related to the the topic Food and Drink
35		A closer look 1		
36		A closer look 2		

37		Communication		- Pronounce the sounds /n/ and /ɔ:/ correctly. - Use some/ a lot of and lots of to talk about quantity - Ask and answer about prices - Read for specific information about a typical traditional food. - Talk about a popular food or drink - Listen for specific information about the eating habits. - Write a paragraph describing eating habits. 2. Core Competence: - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop communication skills and creativity. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Promote pride in the values of Vietnamese culture. - Develop love for family and traditional food and drink. - Develop healthy eating habits and awareness of balanced diets - Be proud of the homeland - Be more creative when doing the project
38		Skills 1		
39		Skills 2		
40		Looking back & Project		
41	UNIT 6 A VISIT TO A SCHOOL	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to the topic A Visit to a school - Pronounce the sounds /tʃ/ and /dʒ/ correctly; - Use the prepositions of time and place - Ask for details - Read for specific information about a famous school - Talk about one's school - Listen for general and specific information about school activities.
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		

				- Write a paragraph about outdoor activities at one's school. 2. Core Competence: - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Be awareness of healthy living, collaborative and supportive in pair work and team work. - Be more creative when doing the project - Be aware of taking part in outdoor activities at school. - Be proud of some famous schools in Viet Nam.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Revise words related to music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities; - Revise pronouncing the sounds: /f/, /tʃ/, /z/, /dʒ/, /v/, /ɔ:/ correctly - Revise reuse of comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place; - Express preferences; - Asks and answers about prices; - Ask for details. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities. 3. Personal Qualities: - Develop self-study skills. - Be benevolent and responsible.
49		Skills		

				- Be ready to do the exercises.
50	REVIEW before 1st term Test			By the end of this lesson, Ss will be able to:
51		2		1. Knowledge - Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities. - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/, /v/, /ɔ:/ correctly in isolation and in context. - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place. - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. - Ask and answer about prices. - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice writing a passage about community activities. 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Raise students' awareness of the preparation for the test. - Be benevolent and responsible.
52	1st term Test	1		By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information.

			- Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test.
53	1st term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	1st TERM TEST CORRECTION	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Consolidate the knowledge of unit 1-6 2. Core Competence - Co-operate and self – study. - Evaluate Ss’ test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities - Be positive for the next tests. - Be aware of the ways to complete the test correctly.
HỌC KỲ II			

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
55	UNIT 7 TRAFFIC	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to the topic Traffic - Pronounce the sounds: /aɪ/ and /eɪ/ correctly - Use It to indicate distance - Use should and shouldn't - Learn how to ask and answer about means of transport and some strange traffic rules. - Read for general and specific information about some rules. - Talk about obeying traffic rules - Use the lexical items related to the topic Traffic - Listen for general and specific information about traffic problems in a city - Write a paragraph about traffic problems. 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal qualities - Develop awareness of understanding the road signs and obeying the traffic rules - Be concerned to the local traffic - Be benevolent and responsible - Develop awareness of travelling in town/city. - Be more creative when doing the project
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		
62	UNIT 8 FILMS	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge:
63		A closer look 1		

64		A closer look 2		- Use the words related to the topic Films - Pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly, - Use Although/ Though to express contrasting ideas between to pieces of information in the same sentence, - Use However to contrast ideas in two sentences, - Accept and decline suggestions, - Read for specific information about a film review, - Talk about a films, - Listen for specific information about a film, - Write a paragraph about one's favorite film.
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		
69	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to types of festivals and festival activities - Pronounce two- syllable words with correct stress - Use Yes- No questions - Express disappointment - Lexical items related to the topic "Festivals": names of different festivals around the world. - Read for specific information about an unusual festival
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		

			- Talk about a festival that someone join - Listen for specific information about a festival - Write an email to describe a festival 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skill and creativity - Develop critical thinking skills - Develop self-study skills 3. Personal qualities: - Be proud of the festivals in their countries - Be responsible for preserving and promoting the festivals around the world. - Be more flexible and creative when taking part in some festivals. - Be more creative when doing the project - Have good attitude for the unusual festivals. - Show their love to the festivals in the world.
75	REVIEW 3	Language	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1.Knowledge: -Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-9. - Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-9 (/ai/ and /ei/) and unit 8 (/ɪə/and//eə// and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9 - Review the meanings of road signs. - Review the words related to traffic, films and festivals

76		Skills		- Review the grammatical points learnt in units 7-9, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions) 2.Competence: - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-9 to do exercises. - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
77	Review before middle test		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points,

			-Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
78	60-minute test		By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.
79	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE WORLD	Looking back & Project	By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge Review the vocabulary and grammar of Unit 9 Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project

				2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be more creative when doing the project - Develop self-study skills
80	UNIT 10 ENERGY SOURCES	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1.Knowledge: -Use the words related to types of energy sources -Pronounce three- syllable words with correct stress - Use the present continuous - Ask for explanations - Read for specific information about types of energy sources - Talk about the advantages and disadvantages of different resources - Listen for specific information about how to save energy at home - Write a paragraph about how to save energy at home. 2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity and energy- saving awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Practice reading, listening and speaking skills - Develop presentation skills - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Be aware of saving energy
81		A closer look 1		
82		A closer look 2		
83		Communication		
84		Skills 1		
85		Skills 2		
86		Looking back & Project		

				- Be more creative when doing the project
87	UNIT 11 TRAVELLING IN THE FUTURE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to future means of transport - Say sentences with correct stress. - Use the future simple to talk about future activities and make predictions. - Use possessive pronouns correctly. - Make predictions - Read for general and specific information about a future car. - Talk about why a means of transport will / won't be popular. - Listen for general and specific information about some future means of transport. - Write about the advantages of a future means of transport. 2. Core Competence: - Recognize how to use simple future tense for future activities. - Develop communication skills. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be interested in future means of transport. - Be aware of the importance and advantages of future means of transport. - Be ready to know the words about future means of transport. - Be more creative when doing the project
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		
91		Skills 1		
92		Skills 2		
93		Looking back & Project		
94	UNIT 12 ENGLISH- SPEAKING COUNTRIES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: – Use the words about the people and places in English-speaking countries; – Ask questions with the correct rising and falling intonation;
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		

99		Skills 2		– Use articles correctly; – Express amazement; - Read for specific information about New Zealand; -Talk about Scotland - Listen for information about a tour of a city -Write a diary entry a tour of a city
100		Looking back & Project		2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Raise students' awareness of the need to learn languages/ English. - Be more creative when doing the project - Have good impression of English-speaking countries.
101	REVIEW 4	Language		By the end of this lesson, students will be able to:
102		Skills	2	1. Knowledge - Revise and practice on the vocabulary items and grammar points Ss have already studied in Units 10, 11, 12. - revise vocabulary related to the topic Our houses in the future, Our greener world, Robots, the pronunciation of stress, rhythm, tone they have learnt in units 10, 11, 12. - revise how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information.

			- Write a paragraph. 2. Core Competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be confident and ready for the final test of the second term. - Be love their future houses and aware of protecting the environment. - Be responsible and hard working.
103	REVIEW before 2nd term test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-12. -Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-12 and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9. - Review the meanings of road signs, review the words related to films and festivals. - Review the grammatical points learnt in units 7-12, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions). 2. Core Competence - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
104	2nd term test	1	By the end of this lesson, students will be able to:

			1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	2nd term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge -Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic studens have learnt. 2. Core Competence - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

1.2.3. Phân phối chương trình môn Anh văn 8

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Introduction		1 tiết	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Have an overview of textbook English 7. 2. Core Competence - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	UNIT 1	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; – pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/ correctly in words and sentences; – use verbs of liking / disliking followed by gerunds and / or to-infinitives to talk about likes and dislikes; – invite and accept invitations; – read for general and specific information about leisure activities with family; – talk about leisure activities with family; – listen for specific information about leisure activities with friends; – write an email about leisure activities with friends.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	

3	UNIT 2	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to life in the countryside; – pronounce the sounds /ə/ and /ɪ/ correctly in words and sentences; – use comparative forms of adverbs; – give and respond to compliments; – read for specific information about different aspects of a Vietnamese village; – talk about the village or town where someone lives; – listen for specific information about someone’s opinion about life in the countryside; – write a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
4	UNIT 3	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to teen school clubs, teens’ use of social media, and teen stress; – pronounce the sounds /ʊə/ and /ɔɪ/ correctly in words and sentences; – use simple sentences and compound sentences; – make requests; – read for general and specific information about school club activities; – ask and answer questions about school clubs; – listen for general and specific information about teen stress; – write a paragraph about the cause(s) of one’s stress and solutions to deal with it.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	

5	REVIEW 1	Language	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 1 - 3.
		Skills	1 tiết	
6	REVIEW		1 tiết	
7	60-minute test		1 tiết	
8	UNIT 4	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the lifestyle of ethnic groups; – pronounce the sounds /k/ and /g/ correctly in words and sentences; – recognise and use Yes / No questions and Wh-questions, and countable and uncountable nouns; – give opinions; – read for specific information about stilt houses; – talk about the type of home they live in; – listen for specific information about the life of minority children; – write a paragraph about the things they do to help their family.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
9	UNIT 5	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words and expressions related to customs and traditions; – pronounce the sounds /n/ and /ŋ/ correctly in words and sentences; – recognise and use the zero article; – give advice; – read for general and specific information about a local festival;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	

		Skills 2	1 tiết	– talk about a normal family event that they take part in; – listen for specific information about a festival; – write an email to give advice on taking part in a festival.
		Looking back & Project	1 tiết	
10	UNIT 6	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Lifestyles; – pronounce the sounds /br/ and /pr/ correctly in words and sentences; – use the future simple and the first conditional; – express certainty; – read for specific information about an interesting lifestyle and ways to maintain a traditional lifestyle; – talk about maintaining traditional lifestyles; – listen for general and specific information about the impact of modern technology on lifestyles; – write a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
11	REVIEW 2	Language	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 4 - 6.
		Skills	1 tiết	
12	REVIEW (unit 1-6)		1 tiết	
13	REVIEW (unit 1-6)		1 tiết	
14	1 st term exam		1 tiết	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6.

			- Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test.
15	1 st term exam (Speaking)	1 tiết	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.

16	In reserve		1 tiết	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Consolidate the knowledge of unit 1-6 2. Core Competence - Co-operate and self – study. - Evaluate Ss’ test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities - Be positive for the next tests. - Be aware of the ways to complete the test correctly.
17	UNIT 7	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Environmental protection; – pronounce the sounds /b/ and /k/ correctly in words and sentences; – use complex sentences with adverb clauses of time; – ask for clarification; – read for general and specific information about Con Dao National Park; – talk about Vu Quang National Park; – listen for general and specific information about water pollution; – write a notice.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
18	UNIT 8	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to shopping; – pronounce the sounds /sp/ and /st/ correctly in words and sentences;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	

		Communication	1 tiết	– recognise and use adverbs of frequency and the present simple for future events; – make complaints; – read for specific information about the reasons people go to shopping centres; – talk about a shopping place; – listen to a talk for general and specific information about online shopping; – write a paragraph about the advantages and disadvantages of a type of shopping.
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
19	UNIT 9	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to types of natural disasters and words describing natural disasters; – pronounce the words ending in -al and -ous with correct stress; – use the past continuous; – give and respond to bad news; – read for specific information about natural disasters; – talk about a natural disaster; – listen for specific information about things to do before, during, and after a natural disaster; – write instructions about things to do before, during, and after a natural disaster.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
20	REVIEW 3	Language	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 7 - 9.
		Skills	1 tiết	

21	REVIEW		1 tiết	
22	60-minute test		1 tiết	
23	UNIT 9: Looking back & Project		1 tiết	
24	UNIT 10	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to communication technology; – pronounce words ending in -ese and -ee with correct stress; – recognise and use prepositions of place and time and possessive pronouns; – interrupt politely; – read for general and specific information about a way of communicating in the future; – talk about the advantages and disadvantages of a way of communicating; – listen for general and specific information about a communication exhibition; – write a paragraph to describe a way of modern communication.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
25	UNIT 11	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to science and technology in the future; – say sentences with correct stress; – use reported speech for statements; – give and respond to good news;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	

		Skills 2	1 tiết	– read advertisements for specific information about new technologies; – talk about a technology or an invention; – listen for specific information about a robot teacher; – write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school.
		Looking back & Project	1 tiết	
26	UNIT 12	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Life on other planets; – use intonation for making lists correctly; – use reported speech to report questions; – express uncertainty; – read for specific information about the possibility of life on other planets; – talk about the conditions needed for planets to support human life; – listen for specific information about an imaginary planet and its creatures; – write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
27	REVIEW 4	Language	1 tiết	By the end of this review, Ss will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 10 - 12.
		Skills	1 tiết	
28	REVIEW		1 tiết	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge

			- Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-12. -Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-12 and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9. - Review the meanings of road signs, review the words related to films and festivals. 2. Core Competence - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
29	2 nd term exam	1 tiết	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information.

			- Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
30	2 nd term exam (Speaking)	1 tiết	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

1.2.4. Phân phối chương trình môn Anh văn 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

1	Introduction	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Master the structure of English 9 and the sections in each units - Know how to prepare for each section and practice through the skills and activities. 2. Core competence - Listen and observe to get information about the first day at school of a student. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities - Be eager to learn English and take part in language activities
UNIT 1: LOCAL COMMUNITY		7	
2	Unit 1: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge – use the words related to the topic <i>Local community</i>; – pronounce the vowel sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/ correctly in words and sentences; – use question words before <i>to</i>-infinitives and some phrasal verbs;
3	Unit 1: A closer look 1		
4	Unit 1: A closer look 2		

5	Unit 1: Communication		– seek help and respond; – guess the meaning of unknown words in context; – read for specific information about special products in some areas; – give a short presentation about a speciality; – listen for specific information about a community helper; – write a paragraph about a community helper. 2.Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Love talking about local community - Be ready to describe and give opinions about local community. - Be interested more about local community. - Develop self-study skills - Be more creative when doing the project
6	Unit 1: Skill 1		
7	Unit 1: Skill 2		
8	Unit 1: LB_Project		
UNIT 2: CITY LIFE		7	
9	Unit 2: Getting started		By the end of this lesson, Ss will be able to:

10	Unit 2: A closer look 1		1. Knowledge – use the words related to city life; – pronounce the diphthong sounds /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ correctly in words and sentences; – recognise and use double comparatives and some phrasal verbs; – offer help and respond; – read for general and specific information in an announcement about a competition to find solutions to city problems; – talk about city problems and their solutions; – listen for specific information in an interview about life in some cities; – write a paragraph about what they like or dislike about city life. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skills 3. Personal qualities - Be kind and responsible - Be responsible and hard working - Develop self-study skills
11	Unit 2: A closer look 2		
12	Unit 2: Communication		
13	Unit 2: Skill 1		
14	Unit 2: Skill 2		
15	Unit 2: LB_Poject		

UNIT 3: HEATHY LIVING FOR TEENS		7	
16	Unit 3: Getting started		By the end of the lesson, students will be able to: 1. Knowledge - use the words related to students' life and schoolwork; – correctly pronounce the sounds /h/ and /r/ in words and sentences; – use modal verbs in first conditional sentences; – ask for repetition and respond; – read for specific information about how someone could have a well-balanced life when he / she was at school; – talk about how to have a well-balanced life as a secondary student; – listen for specific information about how some students manage their time; – write a paragraph about how to manage our time effectively. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities; - Develop presentation skills; - Develop critical thinking skills; 3. Personal qualities - Be kind and responsible;
17	Unit 3: A closer look 1		
18	Unit 3: A closer look 2		
19	Unit 3: Communication		
20	Unit 3: Skill 1		
21	Unit 3: Skill 2		
22	Unit 3: LB_Project		

			- Be responsible and hard – working; - Develop self-study skills
23	Review 1: Language	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the words related to Local community; city life; and words related to students’ life and schoolwork; - Pronounce the sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/, /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ , /h/ and /r/ in words and sentences. - Revise the question words before <i>to</i>-infinitives and some phrasal verbs; the double comparatives and some phrasal verbs, the modal verbs in first conditional sentences - Revise how to seek help and respond, offer help and respond;; how to repetition and respond
24	Review 1: Skill	1	2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork : - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills. - Raise students’ awareness of the need to take part in the local community and schoolwork.

25	Revision on The Mid-term Test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the words related to Local community; city life; and healthy living for teens. - Pronounce the sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/, /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ , /h/ and /r/ in words and sentences. - Revise the question words before <i>to</i>-infinitives and some phrasal verbs; the double comparatives and some phrasal verbs, the modal verbs in first conditional sentences - Revise how to seek help and respond, offer help and respond;; how to repetition and respond 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork : - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills. - Raise students' awareness of the need to take part in the local community and schoolwork.
26	The first Mid Term Test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge Check Ss about: - Language: Pronunciation, Vocabulary, Grammar (From Unit 1 to Unit 3)

			- Skills: Listening, Reading, Writing (From Unit 1 to Unit 3) 2. Core competence Develop self-study skills and do the test. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test.
UNIT 4: REMEMBERING THE PAST		7	
27	Unit 1: Getting started		By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - use the words related to the topic <i>Remembering the past</i>; – pronounce the sounds /m/ and /l/ correctly in words and sentences; – use the past continuous and <i>wish</i> + past simple; – know how to thank and respond; – read for specific information about how English people keep their cuisine alive; – talk about a typical traditional Vietnamese dish; – listen for general and specific information about old school days;
28	Unit 4: A closer look 1		
29	Unit 4: A closer look 2		
30	Unit 4: Communication		
31	Unit 4: Skill 1		

32	Unit 4: Skill 2		– write a paragraph about old school days. 2. Core competence - Develop communication skills, creativity and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Love traditional Vietnamese dish - Develop self-study skills. - Be more creative when doing the project
33	Unit 4: LB_Project		
UNIT 5: OUR EXPERIENCES		7	
34	Unit 5: Getting started		By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge - use the words related to experiences and adjectives describing experiences; – pronounce the sounds /j/ and /w/ correctly in words and sentences; – use the present perfect correctly; – apologise and respond; – read for general and specific information about different summer course experiences;
35	Unit 5: A closer look 1		
36	Unit 5: A closer look 2		
37	Unit 5: Communication		

38	Unit 5: Skill 1		– talk about a friend’s experiences of a course; – listen for general and specific information about bad experiences at school; – write a paragraph about the most pleasant / unpleasant experience at school. 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 2. Personal qualities - Develop self-study skills. - Be more creative when doing the project
39	Unit 5: Skill 2		
40	Unit 5: LB_Project		
UNIT 6: VIETNAMESE LIFESTYLES: NOW AND THEN		7	
41	Unit 6: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - use the words related to changes in lifestyle; - pronounce the sounds /fl/ and /fr/ correctly in words and sentences; – use <i>to</i>-infinitive and <i>V-ing</i> after a verb correctly; – make promises;
42	Unit 6: A closer look 1		
43	Unit 6: A closer look 2		

44	Unit 6: Communication		– read for specific information about learning styles in the past and at present; – talk about changes in one’s learning style; – listen for specific information about changes in family life; – write an email about changes in one’s family. 2. Core Competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skills 3. Personal qualities - Love their styles in the past and at present. - Be responsible and hard working - Develop self-study skills
45	Unit 6: Skill 1		
46	Unit 6: Skill 2		
47	Unit 6: LB_Project		
48	Review 2: Language	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise words related to topic <i>Remembering the past</i>; experiences and adjectives describing experiences; changes in lifestyle; - Revise pronouncing the sounds /m/ and /l/; /j/ and /w//fl/ and /fr/ correctly in words and sentences
49	Review 2: Skill	1	

			- Revise the use of the past continuous and <i>wish</i> + past simple ,use the present perfect , <i>to</i>-infinitive and <i>V-ing</i> after a ver - Practice reading for specific information about open-air markets and supermarket - Practice talking about past and now; - Practice listening for specific information about entertainment for Vietnamese children in the past - Practice Making complete sentences from the clues 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills
50	REVISION 1	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the words related to Local community; city life; and words related to students' life and schoolwork; - Pronounce the sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/, /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ , /h/ and /r/ in words and sentences. - Revise the question words before <i>to</i>-infinitives and some phrasal verbs; the double comparatives and some phrasal verbs,the modal verbs in first conditional sentences - Revise how to seek help and respond, offer help and respond;; how to repetition and respond

			2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork : - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills. - Raise students' awareness of the need to take part in the local community and schoolwork.
51	REVISION 2	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise words related to topic <i>Remembering the past</i>; experiences and adjectives describing experiences; changes in lifestyle; - Revise pronouncing the sounds /m/ and /l/; /j/ and /w//fl/ and /fr/ correctly in words and sentences - Revise the use of the past continuous and <i>wish</i> + past simple ,use the present perfect , <i>to</i>-infinitive and <i>V-ing</i> after a ver - Practice reading for specific information about open-air markets and supermarket - Practice talking about past and now; - Practice listening for specific information about entertainment for Vietnamese children in the past - Practice Making complete sentences from the clues 2. Core competence

			- Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills
52	1stst term exam	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge
53	1stst term exam (Speaking)	1	Check Ss about: - Language: Pronunciation, Vocabulary, Grammar - Skills: Listening, Reading, Writing, Speaking 2. Core competence - Develop self-study skills and do the test. - Develop communication skills 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test
54	Correction the 1st term test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Help Ss achieve language and skills clearly. - Help Ss recognize the mistakes if they have. 2. Core competence - Develop communication skills and cooperation.

			3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when correcting the test
HỌC KỲ II			
UNIT 7: NATURAL WONDERS OF THE WORLD		7	
55	Unit 7: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge – use the words related to the topic Natural wonders of the world; – pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences; – use the reported Yes / No questions; – ask for permission and respond; – read for specific information about the Dolomites - a travel destination; – talk about the Great Barrier Reef; – listen for specific information about the Amazon Rainforest; – write a paragraph about a natural wonder / landscape in their area. 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness
56	Unit 7: A closer look 1		
57	Unit 7: A closer look 2		
58	Unit 7: Communication		
59	Unit 7: Skill 1		
60	Unit 7: Skill 2		

61	Unit 7: LB_Project		- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop awareness of natural wonder of the world. - Be concerned to the natural wonders. - Develop awareness of understanding the value of natural wonder of the world. - Be aware of what should be done to protect of natural wonder of the world
UNIT 8: TOURISM		7	
62	Unit 8: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - use the words and phrases related to tourism; – use stress in words ending in –ic and –ious correctly; – recognise and use relative pronouns correctly; – express obligations; – read for specific information about different types of tours; – talk about their travel experience; – listen for general and specific information about a tour announcement; – write a paragraph introducing a tour.
63	Unit 8: A closer look 1		
64	Unit 8: A closer look 2		
65	Unit 8: Communication		
66	Unit 8: Skill 1		

67	Unit 8: Skill 2		2. Core competence - Develop communication skills, creativity and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill. 3. Personal qualities - Love cultures and tours - Be more creative when doing the project - Develop self-study skills.
68	Unit 8: LB_Project		
Unit 9 WORLD ENGLISHES		7	
69	Unit 9: Getting started		By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge use the words related to the topic World Englishes; – pronounce the words ending in -ion and -ity with correct stress; – use defining relative clauses; – say good luck and respond; – read for general and specific information about the three circles of English;
70	Unit 9: A closer look 1		
71	Unit 9: A closer look 2		
72	Unit 9: Communication		

73	Unit 9: Skill 1		– talk about borrowed words; – listen for specific information about ways to improve one's English vocabulary; – write a paragraph about ways to improve an area of English learning.
74	Unit 9: Skill 2		2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills - Be aware of learning new words related to the topic “World Englishes”
75	REVIEW 3 (Language)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Revise and pronounce the words ending in -ion and -ity with correct stress correctly, pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences and how to stress in words ending in -ic and -ious correctly
76	REVIEW 3 (Skills)	1	- Revise and practice vocabulary items in Unit 7,8,9. - Revise and practice grammar points in Unit 7,8,9: the reported Yes / No questions; relative pronouns, defining relative clauses. - Practice the skills of themes they have learnt in Unit 7,8,9: Reading, Listening, Speaking and Writing

			2. Core- competence - Develop communicative skills and creativity, self- awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and group work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be responsible and hard working - Develop self-study skills.
77	Review before middle test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise and pronounce the words ending in -ion and -ity with correct stress correctly, pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences and how to stress in words ending in -ic and -ious correctly - Revise and practice vocabulary items in Unit 7,8,9. - Revise and practice grammar points in Unit 7,8,9: the reported Yes / No questions; relative pronouns, defining relative clauses. - Practice the skills of themes they have learnt in Unit 7,8,9: Reading, Listening, Speaking and Writing 2. Core- competence - Develop communicative skills and creativity, self- awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and group work - Actively join in class activities 3. Personal qualities

			- Be responsible and hard working - Develop self-study skills.
78	THE SECOND MIDDLE TEST	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge Check Ss about: - Language: Pronunciation, Vocabulary, Grammar - Skills: Listening, Reading, Writing 2. Core competence - Develop self-study skills and do the test. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test
79	Unit 9: LB_Project	1	By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge use the words related to the topic World Englishes; – pronounce the words ending in -ion and -ity with correct stress; – use defining relative clauses; – say good luck and respond; – read for general and specific information about the three circles of English; – talk about borrowed words;

			– listen for specific information about ways to improve one’s English vocabulary; – write a paragraph about ways to improve an area of English learning. 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills - Be aware of learning new words related to the topic “World Englishes”
UNIT 10: PLANET EARTH		7	
80	Unit 10: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge – use the words and phrases related to planet Earth, habitats, and flora and fauna; – say sentences with correct rhythm; – use non-defining relative clauses; – persuade someone to do something and respond; – read for general and specific information about flora and fauna; – talk about threats to flora and fauna and how to protect them;
81	Unit 10: A closer look 1		
82	Unit 10: A closer look 2		
83	Unit 10: Communication		

84	Unit 10: Skill 1		– listen for general and specific information about the effects of living things on the environment; – write a summary. 2. Core competence - Develop communication skills, creativity and flora and fauna awareness. - Learn and recognize threats to flora and fauna and how to protect them - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop critical skill. 3. Personal qualities - Be aware of threats to flora and fauna and how to protect them. - Develop awareness of about threats to flora and fauna and how to protect them - Be concerned to the living things on the environment; - Develop self-study skills.
85	Unit 10: Skill 2		
86	Unit 10: LB_Project		
UNIT 11 ELECTRONIC DEVICES		7	
87	Unit 11: Getting started		By the end of this lesson, students will be able to:

88	Unit 11: A closer look 1		1. Knowledge – use the words and phrases about electronic devices; – stress on all words in sentences correctly; – use the verb <i>suggest / advise / recommend</i> + V-ing / a clause with <i>should</i>; – check someone’s understanding and respond; – guess the meaning of words in context; – read for specific information about electronic devices; – talk about an electronic device which is important to them; – listen for specific information about the current and future uses of one’s favourite electronic device; – write a passage about the current and future capabilities of one’s favourite electronic device. 2. Core competence - Use language to talk about and describe electronic devices - Recognize how to use the verb <i>suggest / advise / recommend</i> + V-ing / a clause with <i>should</i> - Develop communication skills - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be interested in electronic devices; - Be aware of the importance and advantages of current and future uses of one’s favourite electronic device;
89	Unit 11: A closer look 2		
90	Unit 11: Communication		
91	Unit 11: Skill 1		
92	Unit 11: Skill 2		
93	Unit 11: LB_Project		

			- Be responsible, benevolent and hard working - Develop self-study skills
94	Unit 12 CAREER CHOICES: Getting started	94	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use the words about the people and places in English - speaking countries. – use the words and phrases related to jobs; – say statements used as questions with correct intonation; – use adverbial clauses of concession, result, and reason; – express hope and respond; – read for general and specific information about the future world of work; – talk about the job they want to do in the future; – listen for specific information about people’s career paths; – write an email about their future favourite job. 2. Core -competence - Develop communication skills and creativity and cultural awareness; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities; - Develop presentation skill; - Develop critical thinking skill. 2. Personal qualities
95	Unit 12: A closer look 1		
96	Unit 12: A closer look 2		
97	Unit 12: Communication		
98	Unit 12: Skill 1		
99	Unit 12: Skill 2		
100	Unit 12: LB-Project		

			- Develop self-study skills; - Love to explore job; - Be more creative when doing the project
101	REVIEW 4 Language	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge Ss will be revised the language they learnt and the skills they have practiced in Units 10 – 12. - Pronunciation: Mark the stress syllables - Vocabulary from unit 10- 12 - Grammar: non-defining relative clauses, the verb <i>suggest / advise / recommend</i> + <i>V-ing</i> / a clause with <i>should</i>, adverbial clauses of concession, result, and reason; - Skills: reading, listening, speaking, writing. 2. Core competence - Develop communication skill creativity and cultural awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop critical thinking skill. 3. Personal qualities - Love cultures and nature. - Be aware of saving environment: plants or animals - Develop self - study skills.
102	REVIEW 4 Skills	1	

103	Revision on the second end-term Test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise and pronounce the words ending in -ion and -ity with correct stress correctly, pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences and how to stress in words ending in -ic and -ious correctly - Revise and practice vocabulary items in Unit 7,8,9,10, 11, 12. - Revise and practice grammar points in Unit 7,8,9, 10, 11, 12 : the reported Yes / No questions; relative pronouns, defining relative clauses. - Practice the skills of themes they have learnt in Unit 7,8,9, 10, 11, 12 : Reading, Listening, Speaking and Writing 2. Core- competence - Develop communicative skills and creativity, self- awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and group work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be responsible and hard working - Develop self-study skills.
104	The second term Test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge Check students about: - Language: Pronunciation, Vocabulary, Grammar
105	The second term Test (Speaking)	1	

			- Skills: Listening, Reading, Writing, Speaking 2. Core competence - Develop self-study skills and do the test. - Develop communication skills. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test
--	--	--	--

1.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân

1.3.1. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 6

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KỲ I				
1,2	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	2	1. Kiến thức: - HS nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.	- Từ ngữ liệu về một số truyền thống gia đình, dòng họ (cho trước) hướng dẫn học sinh giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ - Hướng dẫn học sinh chọn 1 việc làm phù hợp để thực hiện

			- Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái. 4. Tích hợp GDQPAN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tự hào về truyền thống gia đình dòng họ Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương, video về hoạt động lễ hội tôn vinh những người có công với quê hương, đất nước của một số dòng họ, địa phương...	
3,4	Bài 2: Yêu thương con người	2	1. Kiến thức: - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	- Học sinh tự học khái niệm tình yêu thương con người - Hướng dẫn học sinh chọn 1 việc làm phù hợp để thực hiện - Từ ngữ liệu về thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người (cho trước), hướng dẫn học sinh nhận xét thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác; phê phán thái độ, hành vi trái với tình yêu thương con người

			- Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.	
5,6	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	2	1. Kiến thức: - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, nản lòng để khắc phục hạn chế này. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù. 4. Tích hợp GDQPAN:	- Học sinh tự học khái niệm siêng năng, kiên trì - Từ ngữ liệu về sự siêng năng, kiên trì (cho trước), hướng dẫn học sinh nhận xét sự siêng năng kiên trì của bản thân; bày tỏ thái độ quý trọng người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này

			Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video hoạt động một ngày của chú bộ đội, cùng chú bộ đội tặng gia sản xuất... với khẩu hiệu: <i>“Vượt nắng, thắng mưa, huấn luyện giỏi, kỉ luật nghiêm”</i>	
9	Ôn tập kiểm tra giữa kì 1	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.	- Hướng dẫn học sinh giải thích một cách đơn giản vì sao phải tôn trọng sự thật
10	Kiểm tra giữa kỳ I	1	1. Kiến thức: - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ. - Yêu thương con người. - Siêng năng, kiên trì. 2. Kỹ năng:	

			Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.	
7,8,11	Bài 4: Tôn trọng sự thật	3	1. Kiến thức: - HS biết sự thật là gì và biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.	
12,13	Bài 5: Tự lập	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu vì sao phải tự lập.	- Học sinh tự học khái niệm tự lập - Hướng dẫn học sinh giải thích một cách đơn giản vì sao phải tự lập

			- Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.	- Từ ngữ liệu (cho trước), hướng dẫn học sinh nhận xét khả năng tự lập của bản thân và người khác
14,15, 16	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	3	1. Kiến thức: - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân. - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.	- Học sinh tự học khái niệm tự nhận thức bản thân. - Hướng dẫn học sinh biết cách tôn trọng bản thân

			- Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.	
17	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 1	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.	
18	Kiểm tra cuối kỳ I	1	1. Kiến thức: Các bài đã học ở học kì 1 2. Kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em.	

			3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.	
HỌC KỲ II				

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
19,20, 21	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm	3	1. Kiến thức: - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, nhân ái. 4. Tích hợp GDQPAN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung ứng phó với tình huống nguy hiểm. Ví dụ: Giáo viên cho học sinh xem tranh, ảnh hoặc video về kỹ năng ứng phó với tình huống	- Từ những tình huống nguy hiểm (cho trước), hướng dẫn học sinh nêu hậu quả của những tình huống nguy hiểm đó đối với trẻ em; cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm - Từ những tình huống nguy hiểm có tính điển hình ở địa phương (cho trước), hướng dẫn học sinh thực hành cách ứng phó

			nguy hiểm như hình ảnh giả danh người nhà, xe ôm lừa đón học sinh ngoài cổng trường.	
22, 23	Bài 8: Tiết kiệm	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.	- Học sinh tự học khái niệm tiết kiệm - Từ ngữ liệu (cho trước), hướng dẫn học sinh thực hành tiết kiệm và nhận xét việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh; cách phê phán những biểu hiện lãng phí
25	Ôn tập giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm.	

			- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.	
26	Kiểm tra giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: - Ứng phó với các tình huống nguy hiểm. - Tiết kiệm. - Công dân nước CHXHCNVN. 2. Kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.	

24,27	Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được căn cứ xác định công dân nước CHXHCNVN. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: yêu nước, cần cù, trách nhiệm. 4. Tích hợp GDQPAN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ví dụ: Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh minh họa về tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân theo hiến pháp năm 2013; xem hình ảnh thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân với tổ quốc.	- Học sinh tự học khái niệm công dân - Từ một số quyền (cho trước), hướng dẫn học sinh thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với tư cách công dân
28,29	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	2	1. Kiến thức - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ của công dân.	

			- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với lứa tuổi. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.	
30,31	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	2	1.Kiến thức - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.	
32,33	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em	2	1.Kiến thức - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong thực hiện quyền trẻ em.	-- Học sinh tự học trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em

			- Phân biệt được hành vi thực hiện và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và xã hội; bày tỏ được nhu cầu thực hiện tốt quyền trẻ em. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.	- Từ những ngữ liệu về thực hiện quyền trẻ em (cho trước), hướng dẫn học sinh phân biệt, nhận xét hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em - Từ những ngữ liệu về quyền được học tập; được vui chơi; được chăm sóc sức khỏe; được bảo vệ; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng (cho trước), hướng dẫn học sinh thực hiện quyền và bổn phận của mình.
34	Ôn tập học kì II	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 12. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề.	

			- Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.	
35	Kiểm tra học kì II	1	1. Kiến thức: - Các bài đã học ở học kì II 2. Năng lực: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.	

1.3.2. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 7

Tuần	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1, 2, 3	3	Tự hào về truyền thống quê hương	1. Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. 3. Về phẩm chất

			- Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. 4. Tích hợp GDQPAN: - Hình ảnh các anh hùng liệt sĩ đã cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng. (Mở đầu: Truyền thống yêu nước)
4,5	2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	1. Về kiến thức - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.
6,7,8	3	Học tập tự giác, tích cực	1. Về kiến thức - Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.

10	1	Kiểm tra giữa kì.	- Vận dụng được các kiến thức đã học.
9, 11	2	Giữ chữ tín	1. Về kiến thức - Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.
12,13,14	3	Bảo tồn di sản văn hoá	1. Về kiến thức -Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. -Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. -Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. -Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá. -Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. 2. Về năng lực - Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá. 4.Tích hợp GDQPAN: - Hình ảnh những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của Việt Nam (Khám phá)

15,16,17	3	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	1. Về kiến thức -Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. -Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. -Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. - Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 2. Về năng lực - Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lý của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.
----------	---	-------------------------------	--

18	1	KTHK 1	1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK I về giữ chữ tín; bảo tồn di sản văn hóa; ứng phó với tâm lý căng thẳng và một số nội dung khác trong học kì I -Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực <i>-Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. <i>-Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất <i>-Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp <i>-Trách nhiệm:</i> Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra
Học kì II			

19, 20, 21, 22	4	Phòng, chống bạo lực học đường	1. Về kiến thức -Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. -Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.
23, 24, 25	3	Quản lí tiền	1. Về kiến thức - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Kể được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lí tiền hiệu quả.
26	1	KT GIỮA HK 2	1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK I về giữ chữ tín; bảo tồn di sản văn hóa; ứng phó với tâm lí căng thẳng và một số nội dung khác trong học kì I

			- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất -Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra
27-30	4	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

31, 32, 33, 35	4	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	1. Về kiến thức -Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. -Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. 2. Về năng lực - Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. 3. Về phẩm chất - Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình. 4. Tích hợp GDQPAN: - Hình ảnh, video về tình cảm gia đình Việt Nam (Mở đầu)
34	1	KIỂM TRA HK 2	1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK I về giữ chữ tín; bảo tồn di sản văn hóa; ứng phó với tâm lí căng thẳng và một số nội dung khác trong học kì I - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực -Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. -Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất -Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp -Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra

1.3.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 8

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	1) Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. * Tích hợp GDANQP: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống

			dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. 3) Về phẩm chất - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
2	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3	1) Về kiến thức - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - Năng lực đặc thù:

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. 3) Về phẩm chất + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
3	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	2	1) Về kiến thức - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - Năng lực đặc thù:

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.
4	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	2	1) Về kiến thức - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi *Tích hợp GDANQP: Giới thiệu một số mốc quốc giới. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.

		+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lễ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lễ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lễ phải trong một số tình huống cụ thể. 3) Về phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lễ phải trước mọi người; - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3 1) Về kiến thức - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên – Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

5		- Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, Tích hợp GDANQP: Nêu gương cá nhân hoặc tập thể bảo vệ môi trường 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được
---	--	---

			một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
6	Bài 6: Phòng chống bạo lực gia đình	3	1) Về kiến thức - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình; 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.

			+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình 3) Về phẩm chất Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.
7	Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân	4	1) Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

			+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
8	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.

			- Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu. 3) Về phẩm chất - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí..
9	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	1) Về kiến thức - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. 3) Về phẩm chất - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác
10	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	1) Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2) Về năng lực - Năng lực chung:

		+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.
--	--	--

1.3.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 9

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Sống có lý tưởng	3	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm sống có lý tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lý tưởng. - Nhận biết được lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam. *Tích hợp ANQP: Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam qua 2 thời kì (cách mạng và ngày nay) 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân. - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lý tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lý tưởng. 3. Phẩm chất Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.
2	Bài 2: Khoan dung	2	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. 3. Phẩm chất - Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống.

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.
3	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	3	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. 2. Năng lực - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. 3. Phẩm chất - Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.
4	Bài 4: Khách quan và công bằng	2	1. Kiến thức - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khách quan, công bằng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khách quan, công bằng.

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về khách quan và công bằng; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về khách quan và công bằng trong đời sống thực tế; 3. Phẩm chất - Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
5	Bài 5: Bảo vệ hoà bình	3	1. Kiến thức - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. * Tích hợp ANQP: - Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ hoà bình. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình; Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình; phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. 3. Phẩm chất - Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình.

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động việc bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc việc bảo vệ hoà bình.
6	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	3	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quản lí thời gian hiệu quả. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc quản lí thời gian hiệu quả - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong quản lí thời gian hiệu quả - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về quản lí thời gian hiệu quả; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về quản lí thời gian cá nhân - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận thức được những ưu tiên trong cuộc sống, những việc cần làm và những việc muốn làm để có thể sắp xếp thời gian và công việc một cách hợp lí. Thiết lập được thời gian biểu phù hợp để thực hiện được các mục tiêu cá nhân. 3. Phẩm chất - Có trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống.

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định quản lý thời gian cá nhân
7	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	3	1. Kiến thức - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thích ứng với thay đổi. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thích ứng với thay đổi. - Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số thích ứng với thay đổi trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động thích ứng với thay đổi bản thân trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với thay đổi - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận biết và điều chỉnh để thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 3. Phẩm chất Trách nhiệm: Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống. Nhân ái: Trân trọng những giá trị hiện tại, tích cực chủ động tìm hiểu để điều chỉnh hành vi cho phù hợp.
8	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	4	1. Kiến thức - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tiêu dùng thông minh. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến tiêu dùng thông minh. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch tiêu dùng thông minh.
9	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	4	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí * Tích hợp ANQP: HS hiểu được qui định của PL về thực hiện nghĩa vụ quân sự 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong đời sống thực tiễn. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - Nhân ái: Tôn trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật
10	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	4	1. Kiến thức - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

1.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất

1.4.1. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	1	Nhận biết được các động tác hỗ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.
2	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	1	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thư sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	1	- Nhận biết được các động tác KT hỗ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
4	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	1	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luôn cộc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	1	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
6	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
8	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
9			- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
10	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
11	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng. - Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
12	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.
14	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về đích. Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
15	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
16	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Thực hiện được KT cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)	1	
19	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
20	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.
21	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
22	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Phối hợp được các giai đoạn ném bóng.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
24	Bài thể dục liên hoàn	1	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
25	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	1	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
26	Bài thể dục liên hoàn	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	1	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
28	Bài thể dục liên hoàn	1	- Nhận biết được KT các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
29	Tám thế tấn cơ bản	1	- Biết tên và thực hiện được động tác: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			+ Xà tấn + Tạ qui tấn
30	Bài thể dục liên hoàn	1	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
31	Tám thế tấn cơ bản	1	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
32	Bài thể dục liên hoàn	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
33	Tám thế tấn cơ bản	1	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
34	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.	1	Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
35	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ động tác 1 đến động tác 8	1	- Thực hiện thuần thục: Tám thế tấn cơ bản

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			-Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 1 đến động tác 8 bài võ cổ truyền
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
37	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.</i>	1	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
38	Ôn từ động tác 1 đến động tác 8 Học từ động tác 9 đến động tác 17	1	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 1 đến động tác 8 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 9 đến động tác 17 bài võ cổ truyền
39	<i>Chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập. - Thực hiện được KT chạy đạp sau.
40	Ôn từ động tác 9 đến động tác 17 Học: từ động tác 18 đến động tác 24	1	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 9 đến động tác 17 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 18 đến động tác 24 bài võ cổ truyền
41	<i>Chạy giữa quãng</i>	1	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
42	Ôn từ động tác 18 đến động tác 24 Học từ động tác 25 đến động tác 30	1	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 18 đến động tác 24 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 25 đến động tác 30 bài võ cổ truyền
43	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	1	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
44	Ôn từ động tác 25 đến động tác 30 Học từ động tác 31 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 25 đến động tác 30 -Biết tên và thực hiện được động tác: Từ động tác 31 đến động tác 36 bài võ cổ truyền
45	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	1	- Nhận biết được kĩ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kĩ thuật xuất phát cao. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
46	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thực động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
47	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	1	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
48	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thực động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
49	<i>Chạy về đích</i>	1	- Nhận biết được kĩ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
50	<i>Chạy về đích</i>	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
51	<i>Chạy về đích</i>	1	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)	1	
53	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
54	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
55	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
56	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
57	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
58	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
59	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
60	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
61	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
62	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
63	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
64	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
65	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Trò chơi vận động (do GV chọn)
66	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC VÕ CỔ TRUYỀN)	1	
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	<i>Nội dung 4</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.2. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
3	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
7	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
8	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
10	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
11	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
12	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
13	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
14	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.
17	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CHẠY CỰ LY TRUNG BÌNH)	1	
19	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
21	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
23	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
26	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
27	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay</i>	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
29	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay</i>	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
31	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	<i>Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay</i>	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
33	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	<i>Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)		Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
HỌC KỲ 2			
36	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
37	<i>Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
38	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
39	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
40	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
41	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
42	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
43	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
44	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
45	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
47	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
48	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
49	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
50	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
51	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	1	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)	1	
53	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
54	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
55	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>		
56	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
57	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
58	Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
59	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
60	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
61	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
62	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
63	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
64	Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
65	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
66	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Chuyền)		
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	<i>Nội dung 4</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
3	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	1 .	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1 .	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
11	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1 .	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
12	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVĐ - Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Hoàn thành được LVĐ của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1 .	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khỏe. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CHẠY CỰ LY TRUNG BÌNH)	1	
19	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	- Thực hiện được và thuần thục:	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm).

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).		- Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
21	Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	1	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).	1	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
27	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
28	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết cách thực hiện kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
34	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
35	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	1	- Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
37	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
38	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
39	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
40	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
41	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
42	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
43	Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	1 .	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
44	Kỹ thuật dẫn bóng	1	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
45	Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	1	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
46	Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.	1	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
47	Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	1	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
48	Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.	1	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
49	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.	1 .	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
50	Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.	1	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
51	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	1	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (CHẠY CỰ LY NGẮN 100M)	1	- Thực hiện các nhiệm đúng trình tự và nhịp độ.
53	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
54	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
55	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
56	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
57	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
58	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>		- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		1	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
59	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
60	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
61	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
62	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1 .	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
63	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
64	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
65	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1 .	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lý linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
66	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	1	- Thực hiện các nhiệm vụ đúng trình tự và nhịp độ.
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
70	Nội dung 4	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 9

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Củng cố kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát	1	– Hoàn thành kĩ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, thu chân, tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	Củng cố kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát	1	– Hoàn thành kĩ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác bật tách chụm và động tác vện mình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	Củng cố kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát	1	– Hoàn thành giai đoạn xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	Củng cố kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát	1	– Hoàn thành giai đoạn xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
8	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác đặt gót - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác bước đuôi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
11	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Biện pháp cách luyện tập, củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Chủ động nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác đẩy hông. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Biết quan sát và sửa sai cho nhau. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	Kỹ thuật đột phá bước thuận.	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật và cách thực hiện tại chỗ đột phá bước thuận.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn. Biết quan sát và sửa sai cho nhau, biết điều khiển tổ nhóm tập luyện. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLN 100m)		
19	Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	1	- Biết cách luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Biết sử dụng các yếu tố của địa hình tự nhiên để rèn luyện và phát triển thể lực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	Kỹ thuật đột phá bước thuận.	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ đột phá bước thuận. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
21	Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Biết sử dụng các yếu tố của địa hình tự nhiên để rèn luyện và phát triển thể lực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	Kỹ thuật đột phá bước thuận.	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ đột phá bước thuận. Tại chỗ chuyển bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	Kỹ thuật đột phá bước thuận.	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật và cách thực hiện dẫn bóng đột phá bước thuận. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
25	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Tổ chức luyện tập hoàn thành giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu cự li trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	<i>Kỹ thuật đột phá bước thuận.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng đột phá bước thuận. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	1	- Hoàn thành được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích. - Khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	<i>Kỹ thuật đột phá bước thuận.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng đột phá bước thuận. Di chuyển chuyển bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	1	- Hoàn thành được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích. - Biết sử dụng dinh dưỡng đối với luyện tập nhằm phát triển sức bền. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	<i>Kỹ thuật đột phá bước thuận.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ và đột phá bước thuận. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	<i>Kỹ thuật đột phá bước thuận.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ và đột phá bước thuận. - Biết được một số điều luật trong thi đấu môn bóng rổ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình. - Có sự phát triển về sức bền và năng lực phối hợp vận động

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	Kỹ thuật đột phá bước chéo.	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật và cách thực hiện tại chỗ đột phá bước chéo. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
35	Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	1	- Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình. - Có sự phát triển về sức bền và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Chạy CLTB)		
37	Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	1	- Nhận biết được các cấu trúc kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng - Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
38	Kỹ thuật đột phá bước chéo.	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật và cách thực hiện tại chỗ đột phá bước chéo. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
39	Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
40	Kỹ thuật đột phá bước chéo.	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật và cách thực hiện tại chỗ đột phá bước chéo. Tại chỗ chuyển bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
41	Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
42	<i>Kỹ thuật đột phá bước chéo.</i>	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật và cách thực hiện dẫn bóng đột phá bước chéo. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
43	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
44	<i>Kỹ thuật đột phá bước chéo.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật và cách thực hiện dẫn bóng đột phá bước chéo. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
45	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	1	- Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập. - Bước đầu biết sử dụng dinh dưỡng đối với luyện tập nhằm phát triển sức mạnh - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
46	<i>Kỹ thuật đột phá bước chéo.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật và cách thực hiện dẫn bóng đột phá bước chéo. Di chuyển chuyển bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
47	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Có sự phát triển về sức mạnh và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
48	<i>Kỹ thuật đột phá bước chéo.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ và đột phá bước chéo. Biết cách phối hợp trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
49	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	1	– Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
50	<i>Kỹ thuật đột phá bước chéo.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ và đột phá bước chéo. Biết cách phối hợp trong luyện tập. - Biết được một số điều luật trong thi đấu môn bóng rổ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
51	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	1	– Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Có sự phát triển về sức mạnh và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (TTTC BÓNG RỔ)		
53	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Biết một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
54	– Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.		
	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
55			và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Vận dụng được những hiểu biết về kỹ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày.
56	Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.	1	– Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai; biết phát hiện, điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
57	Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	1	– Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
58	Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.	1	– Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai; biết phát hiện, điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
59	Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	1	– Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; – Vận dụng được những hiểu biết về kỹ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
60	Kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.	1	– Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóngchuyển bóng một tay trên vai; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
61	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	1	– Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
62	<i>Kĩ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.</i>	1	– Thực hiện được kĩ thuật dẫn bóng, chuyển bóng một tay trên vai; biết phát hiện, điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
63	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	1	– Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. – Vận dụng được những hiểu biết về kĩ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
64	<i>Kĩ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.</i>	1	– Thực hiện được kĩ thuật dẫn bóng chuyển bóng một tay trên vai; biết phát hiện, điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
65	<i>Kĩ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.</i>	1	– Thực hiện được phối hợp dẫn bóng, chuyển bóng và ném rổ; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập. – Phán đoán, xử lí một số tình huống linh hoạt, phối hợp được với đồng đội trong luyện tập.
66	<i>Kĩ thuật tại chỗ chuyển bóng một tay trên vai.</i>	1	– Có sự phát triển về sức mạnh, năng lực liên kết động tác và năng lực định hướng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Tên bài	Tiết	Yêu cầu cần đạt
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (NHẢY CAO)		
68	Nội dung 1&2	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	Nội dung 3	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	Nội dung 4	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.5. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật

1.6.1. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 6

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Biểu cảm của màu sắc			
1	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	2	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh. - Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tương tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội họa.
2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	2	- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. - Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
3	Bài 3: Tranh in hoa, lá	2	- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức tranh in hoa lá. - Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.
4	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng	2	- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp. - Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn. - Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.
Lễ hội quê hương			
5	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK 1)	2	- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. - Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm
6	Bài 2: Trang phục trong lễ hội	2	- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. - Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. - Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.
7	Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	2	- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mỹ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
8	Bài 4: Hội xuân quê hương	2	- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. - Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân gian.
Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam			
9	Bài 1: Những hình vẽ trong hang động (kiểm tra cuối HK 1)	2	- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời tiền sử.
10	Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	2	- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lý đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang. - Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử. - Nhận biết được nguyên lý cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mỹ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.
11	Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	2	- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. - Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử. - Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp. - Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam			
12	Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	2	- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.
13	Bài 2: Họa tiết trống đồng (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK II)	2	- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kỹ thuật in. - Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng in.
14	Bài 3: Thảm trang trí với họa tiết trống đồng	2	- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lý lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Trang trí được thảm hình vuông với họa tiết trống đồng. - Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. - Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
15	Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	2	- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. - Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh
16	Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D	2	- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hòa về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
17	Bài 3: Khu nhà tương lai (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối kỳ 2).	2	- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà. - Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn. - Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
18	Bài tổng kết: các hình thức mỹ thuật	1	- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội hoạ, đồ hoạ và điêu khắc. - Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp lí luận và lịch sử mỹ thuật. - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.

1.5.2. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 7

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	2	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
2	Bài 2: Logo dạng chữ	2	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log
3	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
4	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	2	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
5	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam (Kiểm tra giữa học kì I)	2	- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.
6	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	2	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.
7	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	2	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.
8	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lập laik, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
9	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật (Kiểm tra cuối kì I)	2	- Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
10	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	2	- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lý cân bằng đối xứng, lập lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
11	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	2	- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.
12	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	2	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.
13	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghép mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
14	Bài 13: Chạm khắc đình làng	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
15	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	2	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			trong cuộc sống.
16	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	2	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
17	Bài 16: Sắc màu của tranh in (Kiểm tra cuối học kì II)	2	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.
18	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	1	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

1.5.3. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 8

KHỐI 8

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI	2	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.
3-4		2	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		2	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.
7-8	CHỦ ĐỀ: NGHỆ	2	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
9-10	THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM	2	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH (Kiểm tra giữa học kì I)	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.
11-12		2	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.
13-14		2	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN	– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM		TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	- Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. - Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. - Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.
15-16		2	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC	- Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. - Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. - Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.
17-18		2	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT (Kiểm tra cuối kì I)	- Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. - Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích. - Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.
19-20	CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT		Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	CĂN PHÒNG			– Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
21-22		2	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
23-24	CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT	2	.Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.
25-26		2	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT (Kiểm tra giữa học kì II)	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kỹ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27-28	TRONG CUỘC SỐNG	2	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. - Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.
29-30		2	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31-32	CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	2	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
33-34		2	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (Kiểm tra cuối học kì II)	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt

1.5.4. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 9

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	CHỦ ĐỀ 1: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC	2	Bài 1: VẼ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI	- Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí họa. - Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu. - Vận dụng được các kí họa dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác. - Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.
3-4		2	Bài 2: SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH	- Nêu được cách sử dụng tư liệu kí họa dáng người để tạo bố cục tranh. - Tạo được bố cục tranh từ các hình kí họa đã chuẩn bị. - Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ. - Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí họa chung.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
5-6	CHỦ ĐỀ 2: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU	2	Bài 3: VẼ TRANH SIÊU THỰC	– Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực. – Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực. – Chỉ ra được cảm xúc thẩm mỹ của hình, không gian trong tranh siêu thực. – Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.
7-8		2	Bài 4: TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG	– Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. – Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.
9-10		2	Bài 5: THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG (Kiểm tra giữa học kì I)	– Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới. – Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng. – Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để thiết kế được trang phục.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.
11-12	CHỦ ĐỀ 3: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM	2	Bài 6: THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM	– Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D. – Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương. – Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân. – Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.
13-14		2	Bài 7: THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ	– Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu. – Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống. – Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.
15-16		2	Bài 8: THIẾT KẾ TỜ GẤP	– Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. – Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống. – Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.
17-18	TỔNG KẾT HỌC KÌ I	2	TRUNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT - PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP (Kiểm tra cuối kì I)	– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lý tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học. – Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.
19-20	CHỦ ĐỀ 4: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU RỐI		Bài 9: TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY	– Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản. – Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập. – Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
21-22	DÂY	2	Bài 10: THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY	– Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. – Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp. – Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.
23-24	CHỦ ĐỀ 5: NGHỆ THUẬT ĐUƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	2	Bài 11: VỀ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART	– Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. – Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí, sản phẩm. – Có ý thức chọn lọc tinh hoa mỹ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.
25-26		2	Bài 12: PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART) (Kiểm tra giữa học kì II)	– Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản. – Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định. – Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...
27-28	CHỦ ĐỀ 6: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	2	Bài 13: TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI	– Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy. – Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa. – Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam. – Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp thẩm mỹ trong tranh in đương đại Việt Nam.
29-30		2	Bài 14: NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT	– Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt. – Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo. – Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật sắp đặt. – Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật sắp đặt trong cuộc sống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31-32	CHỦ ĐỀ 7: HƯỚNG NGHIỆP	2	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	– Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân. – Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.
33-34		2	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG (Kiểm tra cuối học kì II)	– Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân. – Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai.
35	TỔNG KẾT NĂM HỌC	1	TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	– Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng từ các bài đã học.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Vận dụng được những kiến thức được học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. – Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.

1.6. Phân phối chương trình môn Âm nhạc

1.6. 1. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ - TIẾT 1: - Hát: <i>Con đường học trò</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i> - TIẾT 2: - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cây đàn piano – Ôn bài hát: <i>Con đường học trò</i> – Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - TIẾT 3:	04	Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1. - Nhận biết và nêu được 4 thuộc tính âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về đàn piano. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: - Thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Đọc Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp 2/4 - Cảm thụ và hiểu biết: - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học.

	-Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 -Vận dụng – Sáng tạo TIẾT 4 – Ôn tập chủ đề 1		Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: - Tự vận dụng, sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài; vẽ tranh về thầy cô và mái trường. Phẩm chất: - Qua bài học chủ đề 1, HS thêm yêu trường lớp, bạn bè, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò. - HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
2	CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP - Tiết 5: - Hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> – -Nghe nhạc: Nghe nhạc: Tác phẩm <i>The Blue Danube (Sông Đa Núp Xanh)</i>. Tiết 6: - Ôn bài hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> – - Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. Tiết 7: -Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin	04	Kiến thức: -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. - Nhận biết được các kí hiệu chữ cái Latin trong bản nhạc. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. Phẩm chất:

	- Vận dụng – Sáng tạo Tiết 8: Ôn Tập Kiểm tra giữa kì - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập kiểm tra giữa kì.	- H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc. - Thông qua nội dung bài học , giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
2	Tiết 9: - Kiểm tra giữa kì	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
3	CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ Tiết 10: – Hát: <i>Thầy cô là tất cả</i> – Nghe nhạc: <i>Nhớ ơn thầy cô.</i>	. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4.

			- Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về hát bè. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, sắc thái nhịp 4/4. Cảm nhận được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. Biết ứng dụng thêm hình thức hát bè phù hợp. - Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
4	Tiết 11: – Nhạc lí: Nhịp 4/4 – Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 Tiết 12: – Ôn bài hát: <i>Thầy cô là tất cả</i> – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuôi) Tiết 13: – Ôn Bài đọc nhạc số 2	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về hát bè. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, sắc thái nhịp 4/4. Cảm nhận được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè

	– Vận dụng – Sáng tạo – Kết hợp Ôn tập chủ đề 3		- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. Biết ứng dụng thêm hình thức hát bè phù hợp. - Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
5	CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HOÀ BÌNH Tiết 14 - Hát: <i>Những ước mơ</i> - Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven. Tiết 15 - Ôn bài hát: <i>Những ước mơ</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hi vọng</i>. Tiết 16 : - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	4	1. Kiến thức: - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát <i>Những ước mơ</i>. - Sơ lược kiến thức về nhạc sĩ Beethoven và trích đoạn chương IV của bản giao hưởng số 9. - Thực hiện đúng kĩ thuật luân ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp đẽ qua lời ca bài hát - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS luôn có niềm tin để vượt qua khó khăn, thử thách, hướng tới tương lai. Từ đó có ý thức, trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương,

	- Vận dụng - Sáng tạo		đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
6	Tiết 17: Ôn tập cuối kì I	01	1. Kiến thức -Trình diễn các bài hát bằng các hình thức đã học. -Đọc các bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. -Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người. -Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. -Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 2 vào hoạt động chơi trò chơi 2. Năng lực: <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. Sáng tạo <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc. 3.Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.
7	Tiết 18: kiểm tra học kì I	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Nhận biết các hình thức hát bè - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp

			2/4 - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực- Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.
HỌC KỲ II			

8	CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG TIẾT 19: - Hát: Mưa rơi - Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông. TIẾT 20 Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 Ôn bài hát: Mưa rơi.	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 3. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về sáo, trúc, khèn. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: - Biết thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết đọc Bài đọc nhạc số 3 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp - Cảm thụ và hiểu biết: - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học.
---	---	----	--

	TẾT 21 - Thường thức: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn Bài đọc nhạc số 3. TIẾT 22 - Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập chủ đề 5		- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: - Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài. 3. Phẩm chất: - Qua bài học chủ đề 5, HS thêm yêu thiên nhiên, quê hương, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò. - HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
9	CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM Tiết 23: - Hoát: Chỉ có một trên đời - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby. Tiết 24: - Nhạc lí: Cung và nửa cung - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Ôn bài hát: Chỉ có một trên đời.	3	1. Kiến thức: -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 4. - Nhớ được cấu tạo cung và nửa cung. - Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. -Ôn lại kiến thức chủ đề 5 và 6 chuẩn bị cho tiết KTGK II 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.

	Tiết 25: - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1 - Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập kiểm tra giữa kì		3. Phẩm chất: - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận được tình yêu thương của người mẹ. Từ đó, có thêm lòng biết ơn hiếu thảo với cha mẹ thầy cô giáo, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc. - Thông qua nội dung bài học, giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
10	Tiết 26: - Kiểm tra giữa kì	01	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
11	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát

	Tiết 27: Hát: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Tiết 28: - Nghe nhạc: Bài hát Auld Lang Syne - Ôn bài hát: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Tiết 29: Nhạc lí: Dấu hoá, bậc chuyển hoá. Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5. Tiết 30: - Vận dụng – Sáng tạo - ôn tập chủ đề 3.		- Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 5. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. - Phẩm chất: - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
12	CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI Tiết 31 - Hát: Bác Hồ người cho em tất cả - Nghe nhạc: Bài hát Việt Nam quê hương tôi Tiết 32	3	1. Kiến thức: - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát Bác Hồ người cho em tất cả. - Nêu được đôi nét về bài hát Việt Nam quê hương tôi. - Thực hiện đúng kĩ thuật luôn ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1.

	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca” - Ôn bài hát: Bác Hồ người cho em tất cả Tiết 33 : - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng – Sáng tạo – Ôn tập chủ đề		- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp đẽ qua lời ca bài hát - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS luôn kính trọng biết ơn Bác Hồ. Từ đó có ý thức học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức của Bác, luôn có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
13	Tiết 34 : - Ôn tập học kì II	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực

14	Tiết 35: Kiểm tra học kì II	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực
----	------------------------------------	----	---

1.6. 2. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)			

1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Khai trường</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1 – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. -Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát <i>Tuổi đời mệnh mông</i> - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i>; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc <i>Tuổi đời mệnh mông</i>.. - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.

4	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Từ nét giai điệu của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát <i>Khai trường</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH (4 tiết)			
5	- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kỹ thuật bài <i>Bài hát Ireland</i>.

7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i> - Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i>	1	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Nhạc rừng</i>. - Ôn luyện trình bày bài hát <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
8	Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP GIỮA KÌ I	1	- HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. - Biểu diễn bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức khác nhau. - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài <i>Bảo vệ môi trường</i>. - Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.
9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	1	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)			
10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	1	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng, kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.... Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

1 1	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	1	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.
1 2	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 2</i> - Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	1	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
1 3	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)		
14	Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i> - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam	1	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí kéo chài</i>. . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xương. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. - Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

			– Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.
15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi.</i> - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Thực hành thể bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi.</i>
16	- Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi.</i> - Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. - Đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 - Biểu diễn bài hát <i>Lí kéo chài</i> bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
17	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	1	-Hát thuần thục 4 bài hát: <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài.</i>; <i>bài đọc nhạc số 1, 2,3.</i> - Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Do 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. -Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.

			- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. - Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I	1	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kỳ I Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
	HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN (4 tiết)		
19	- Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân ơi</i>. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i> . Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.

20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi.</i>	1	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên. -Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn. - Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.
21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trưởng độ. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>	1	-Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nốt, dấu chấm đôi, dấu miến nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng.</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
22	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: Liên khúc <i>Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới</i> - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)			
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Santa Lucia</i>. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý

			- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. - Cảm nhận nội dung của bài
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát <i>Santa Lucia</i> tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyện âm và bài luyện tập <i>Cầu trượt</i>.
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	1	- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. - Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
26	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia và kiểm tra giữa kì.
27	Vận dụng sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KÌ II	1	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: <i>Đố bạn</i>. - Biểu diễn bài hát <i>Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. - Ôn chủ đề 5, 6 để ôn tập giữa kì
	CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4tiết)		
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	1	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.

			– Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.
29	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	1	-Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. -Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Ôn luyện bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>. - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	1	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>. - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.
31	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 5</i> có 2 bè đơn giản. - Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM (3tiết)			
32	- Học bài hát: <i>Mùa hè</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i>	1	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa hè</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. — Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Hè về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm

			nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Hè về</i> .
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: <i>Mùa hè</i>	1	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài <i>Mùa hè</i> . - Ôn bài hát <i>Mùa hè</i> , kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
34	- Vận dụng – Sáng tạo - ÔN TẬP CUỐI KỲ II	1	- Biểu diễn bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc <i>Khúc ca hè về</i> . - Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách - Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể. - Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân.
35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	1	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học.

1.6. 3. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

HỌC KỲ I

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI (4 tiết)

1	Bài 1 – Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Chào năm học mới</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i> .
2	Bài 2 – Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	– Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i> . – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.
3	Bài 2 – Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> – Ôn tập đọc nhạc số 1.	1	– Ôn bài hát <i>Chào năm học mới</i> theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu; nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài hát. – Ôn bài tập đọc nhạc biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp ở mức độ cao hơn.
4	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Hoạt động nhóm: Đọc được âm hình tiết tấu mẫu và ghép lời thể hiện nhịp điệu. + Luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với hình thức hai bè. Học sinh cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM (4 tiết)			
5	Bài 3 – Học hát bài: <i>Việt Nam ơi</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Việt Nam ơi</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.

	– Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt nam</i>		– Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> .
6	Bài 3 – Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh – Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i> Bài 4 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	1	– Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. – Ôn luyện bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu. – Thể hiện được giai điệu bài <i>Xoè hoa</i> trên recorder hoặc kèn phím.
7	Bài 4 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	1	– Thể hiện được giai điệu bài <i>Xoè hoa</i> trên recorder hoặc kèn phím.
8	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Hoạt động nhóm: HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ, thể hiện...) + Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài <i>Việt Nam ơi</i> ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2). – Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. – Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích/biết chơi trên nhạc cụ giai điệu đã học. – Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
9	ÔN TẬP – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA (4 tiết)			
10	Bài 5 – Học hát bè trích đoạn bài: <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> và tập hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> ; thể hiện được bản hoà ca <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với hình thức hát đồng ca.
11	Bài 5 – Thường thức âm nhạc: Hợp xướng	1	– Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác.

	– Ôn hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>		– Biết quan sát bè, chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè. Ôn định được tempo khi chuyển bài <i>Việt Nam ơi</i> .
12	Bài 6 – Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	1	– Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp gõ đệm.
13	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Hoà ca – <i>Tôi yêu Việt Nam</i> + Hoà tấu nhạc cụ gõ thể hiện tiết tấu nhịp 3/8 + So sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG (4 tiết)			
14	Bài 7 – Học hát bài: <i>Nơi ấy Trường Sa</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp và nội dung của bài hát <i>Nơi đảo xa</i> .
15	Bài 8 – Thường thức Âm nhạc: Đàn guitar và ukulele – Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	1	– Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar và ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. – Ôn luyện bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu (Khuyến khích, động viên các nhóm sáng tạo các hình thức biểu diễn khác nhau).
16	Bài 8 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	1	– Thể hiện được nốt Đô 1 và bài luyện tập trên recorder hoặc bài hoà tấu <i>Xoè hoa</i> trên kèn phím.
17	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Biểu diễn bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức em lựa chọn. + Lựa chọn hình thức thể hiện bài <i>Xoè hoa</i> (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm).

			+ Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	1	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối học kì I – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học (hát đồng ca hợp xướng/ hát 2 – 3 bè/ hát múa tổng hợp...). – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Vận dụng những hiểu biết về Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 3 vào hoạt động thuyết minh, thuyết trình, ứng tác tiết tấu. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ em yêu thích, ca khúc về chủ đề biển đảo, tác phẩm mới cho mọi người. – Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.
HỌC KÌ II CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN (4 tiết)			
19	Bài 9 – Học hát bài: <i>Ngày tết quê em</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Ngày Tết quê em</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.
20	Bài 9: – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> – Ôn bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> .	1	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. – Ôn luyện bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> với các hình thức: Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu (Khuyến khích, động viên các nhóm sáng tạo các hình thức biểu diễn khác nhau).
21	Bài 10 – Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	1	– Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp gõ đệm
	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc:

22			+ Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. + Biết liên kết nhóm: Sử dụng nhạc cụ vừa tạo đệm hát cho bài <i>Ngày tết quê em</i>. + G hóp lời ca theo giai điệu <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4 tiết)			
23	Bài 11 – Học hát bài: <i>Hát lên cho ngày mai</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp, biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Trở về Surriento</i>.
24	Bài 11 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn – Ôn bài hát: <i>Hát lên cho ngày mai</i>	1	– Thể hiện được giai điệu bài <i>Con đom đóm</i> với recorder hoặc <i>Trở về Surriento</i> với kèn phím. – Ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.
25	Bài 12 – Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	1	– Nêu được đặc điểm của giọng thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.
26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
27	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Chơi trò chơi: Chia lớp thành 3 nhóm thể hiện đoạn 2 bài <i>Hát lên cho ngày mai</i> theo tốc độ nhanh dần. + Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ. + Chia sẻ với các bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm được. – Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.

CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4 tiết)			
28	Bài 13 – Học hát bài: <i>Soi bóng bên hồ</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát dân ca <i>Soi bóng bên hồ</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.
29	Bài 13 – Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính – Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	1	– Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. – Ôn hát kết hợp gõ đệm tiết tấu.
30	Bài 14 – Lí thuyết âm nhạc: Đảo phách – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	1	– Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.
31	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Các nhóm đăng kí biểu diễn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> bằng các hình thức tự chọn. + Ghép lời ca với cao độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> và chỉ ra được ô nhịp có đảo phách. + Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc mô hình đàn nguyệt, tính đã làm. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU CUỘC SỐNG (3 tiết)			
32	Bài 15 – Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i> – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm: <i>Fantaisie Impromptu in C sharp minor</i>	1	– Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i> ; biết biểu lộ cảm xúc, gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát. – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm <i>Fantaisie Impromptu in C sharp minor</i> .

33	Bài 15 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn.	1	– Thể hiện được bài <i>Row, row, row your boat</i> trên recorder hoặc hoà tấu <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím.
34	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được. + Biểu diễn nhạc cụ giai điệu bài <i>Row, row, row your boat</i> trên recorder/ bài <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím (hình thức tự chọn). + Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè. + Giải ô chữ tổng hợp chủ đề. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề
35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II	1	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời... – Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm cho mọi người. – Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài. – Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề.

1.6. 4. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI (4 tiết)			
1	Bài 1 Hát: Bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>	Tiết 1	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> ; biết thể hiện bài hát với hình thức khác nhau.
2	Bài 1 - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - Ôn bài hát: <i>Nói vòng tay lớn</i>	Tiết 2	- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> và ghép lời. - HS hát thuộc lời bài hát, ôn lại bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> theo hình thức hát kết hợp vận động phụ họa và vận động cơ thể hoặc sáng tạo thêm.
3	Bài 2 - Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát <i>Đường chúng ta đi</i> .	Tiết 3	- Nêu được khái niệm về quãng; biết cách xác định và gọi tên quãng theo độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng; so sánh được độ lớn số lượng của các quãng. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Huy Du; cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung bài hát <i>Đường chúng ta đi</i> .
4	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 4	- Biểu diễn lại bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> theo hình thức tự chọn, thể hiện đúng tính chất sắc thái của bài hát. - Luyện tập lại bài đọc nhạc kết hợp ghép lời ca. - HS nghe và cảm nhận, phân biệt được quãng giai điệu và quãng hòa âm. Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ (4 tiết)			
5	Bài 3		- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> ;

	- Hát: Bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Thời thanh niên sôi nổi</i>	Tiết 5	biết thể hiện bài hát với hình thức song ca nam nữ, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Thời thanh niên sôi nổi</i> .
6	Bài 4 - Thường thức âm nhạc: Kèn oboe và kèn cor - Ôn bài hát: <i>Bảy sắc cầu vồng</i>	Tiết 6	– - Nêu được một số đặc điểm của kèn oboe và kèn cor; cảm nhận, phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời, ôn lại bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> theo hình thức hát bè.
7	Bài 4 – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	Tiết 7	Thực hành được gam La thứ và bài <i>Vui đến trường (Happy School)</i> trên kèn phím..
8	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 8	- Biểu diễn được theo nhóm bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> với hình thức hát bè kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc động tác vận động cơ thể. - Biểu diễn lại bài nhạc cụ thể hiện giai điệu kèn phím <i>Vui đến trường</i> theo hình thức tự chọn. - Suru tầm và chia sẻ với bạn các bản độc tấu hoặc hòa tấu kèn oboe và kèn cor Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
9	ÔN TẬP – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	Tiết 9	- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I: + Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. + Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,...

CHỦ ĐỀ 3: KỈ NIỆM DƯỚI MÁI TRƯỜNG(4 tiết)			
10	Bài 5 – Hát: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i>	Tiết 10	– Hát đúng ca độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Tháng năm học trò</i> ; biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường.
11	Bài 5 – Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc đàn – Ôn bài hát: <i>Tháng năm học trò</i>	Tiết 11	– Nhận biết và nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc đàn. – HS thuộc lời ca, biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu; nêu cảm nhận sau khi học xong bài hát <i>Tháng năm học trò</i> .
12	Bài 6 – Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	Tiết 12	– Nêu được sơ lược về dịch giọng; biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc. – Đọc đúng ca độ gam La thứ, tên nốt, ca độ, trường độ và thể hiện đúng tính chất <i>Bài đọc nhạc số 2</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
13	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 13	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Các nhóm HS trình bày được bài hát <i>Tháng năm học trò</i> theo các hình thức tự chọn. + Cá nhân/nhóm chia sẻ với cả lớp các đường link/video những bản nhạc đàn đã tìm được; khuyến khích HS chơi và thể hiện những bản nhạc đàn trước lớp;... + HS ghép được lời ca vào <i>Bài đọc nhạc số 2</i> và hát phù hợp với tầm cỡ giọng của mình.

			+ HS chia sẻ với cả lớp những kỉ niệm về thầy cô và mái trường. – Nêu cảm nhận sau khi học xong Chủ đề 3
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (4 tiết)			
14	Bài 7 – Hát: Bài hát <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Nam Bộ) – Nghe nhạc: Bài hát <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Trung Bộ)	Tiết 14	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Nam Bộ); biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Nghe, cảm nhận được tính chất âm nhạc và biết biểu lộ cảm xúc khi nghe bài <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Trung Bộ). Nhận ra sự khác nhau về tính chất âm nhạc của hai bài dân ca <i>Lí ngựa ô</i> (Trung Bộ, Nam Bộ).
15	Bài 8 – Thường thức âm nhạc: Nhã nhạc Cung đình Huế – Ôn bài hát: <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Nam Bộ)	Tiết 15	– Nhận biết và nêu được vài nét đặc trưng của Nhã nhạc Cung đình Huế; cảm nhận được giai điệu, tính chất âm nhạc Huế qua nghe hoà tấu dàn nhạc dân tộc thể hiện làn điệu <i>Lưu thủy – Kim tiền</i> ; giới thiệu được di sản này cho bạn bè và người thân. – HS thuộc lời ca, biết hát kết hợp vận động hoặc gõ đệm theo tiết tấu; nêu cảm nhận sau khi học xong bài hát.
16	Bài 8 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	Tiết 16	– Thể hiện được nốt Si giáng (Bb) trong bài <i>Cùng múa vui</i> trên recorder hoặc kèn phím.
17	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 17	– Tham gia các hoạt động âm nhạc:

			+ HS cá nhân/nhóm thảo luận tìm được câu thơ lục bát và đọc lên chia sẻ cùng các bạn. (<i>Ngựa ô anh thắng kiệu vàng/ Anh tra khớp bạc đưa nàng về dinh.</i>) + HS làm được bài thuyết trình đơn giản về Nhã nhạc Cung đình Huế qua các tư liệu sưu tầm được để chia sẻ với bạn. + Các nhóm HS thực hiện biểu diễn nhạc cụ bài <i>Cùng múa vui</i> (khuyến khích HS chơi được các loại nhạc cụ khác cùng tham gia hoà tấu). – Nêu cảm nhận sau khi học xong 4 chủ đề.
18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	Tiết 18	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối học kì I – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học (hát đồng ca hợp xướng/hát 2 – 3 bè/hát múa tổng hợp/...). – Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp, chỉ huy,... – Vận dụng hiểu biết về Lí thuyết âm nhạc của Chủ đề 1 và Chủ đề 3 để giải thích thời điểm cần phải dịch giọng trong âm nhạc. – Chia sẻ những thông tin, hiểu biết về Nhã nhạc Cung đình Huế tới mọi người. – Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các Chủ đề 1, 2, 3, 4.

HỌC KÌ II

CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT XANH (4 tiết)

19	Bài 9 – Hát: Bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> – Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Mùa xuân</i>	Tiết 19	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca. – Nghe, cảm nhận được vẻ đẹp, biết biểu lộ cảm xúc và tưởng tượng khi nghe tác phẩm <i>Mùa xuân</i> của nhạc sĩ A. Vivaldi.
20	Bài 10: – Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về hợp âm – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	Tiết 20	– Hiểu được một số kí hiệu, khái niệm về hợp âm và cách xây dựng hợp âm. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng, tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i> ; cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè .
21	Bài 10 – Ôn bài hát: <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> – Ôn tập: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	Tiết 21	– HS thuộc lời ca, biết hát kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; nêu cảm nhận sau khi học xong bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> . – HS biết điều chỉnh cảm xúc, âm thanh khi đọc nhạc; đọc nhạc 2 bè <i>Bài đọc nhạc số 3</i> .
22	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 22	– Tham gia các hoạt động âm nhạc:

			+ Hoạt động nhóm: Luyện tập trình bày bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> theo các hình thức tự chọn. + Đọc đúng tên nốt, cao độ; biết lắng nghe, điều chỉnh giọng, âm lượng tạo nên sự hoà quyện các âm thanh trong từng hợp âm. + Trình bày được <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với các hình thức khác nhau. – Nêu cảm nhận sau khi học xong Chủ đề 5.
CHỦ ĐỀ 6: TIẾNG HÁT HOÀ BÌNH (4 tiết)			
23	Bài 11 – Hát: Bài hát <i>Nụ cười</i>	Tiết 23	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nụ cười</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.
24	Bài 12 – Nghe nhạc: Bài hát <i>Chúng em cần hoà bình</i> – Ôn bài hát: <i>Nụ cười</i>	Tiết 24	– Nghe, cảm nhận được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát <i>Chúng em cần hoà bình</i>; biết biểu lộ cảm xúc khi nghe nhạc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát. – HS hát thuộc lời ca kết hợp vỗ tay, vận động phụ hoạ theo nhịp điệu bài hát <i>Nụ cười</i>.
25	Bài 12 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím – Thường thức âm nhạc: Đàn đá và đàn đáy	Tiết 25	– Thể hiện đúng cao độ nốt Pha thăng trong bài <i>Donna Donna</i> trên recorder hoặc trong bài <i>Deck the Halls</i> trên kèn phím. – Nêu được một số đặc điểm của đàn đá và đàn đáy; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ; nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.
26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	Tiết 26	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.

27	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 27	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Thực hiện đoạn 1 bài <i>Nụ cười</i> theo hình thức hát đuổi. + HS thực hiện được giai điệu bài <i>Deck the Halls</i> trên kèn phím ở các quãng 8 khác nhau hoặc bài <i>Donna Donna</i> trên recorder. – Nêu cảm nhận sau khi học xong 2 Chủ đề 5, 6.
CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4 tiết)			
28	Bài 13 Hát: Bài hát <i>Donna Donna</i>	Tiết 28	Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca bài hát <i>Donna Donna</i> ; cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
29	Bài 13 – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc <i>Serenade</i> – Ôn bài hát: <i>Donna Donna</i>	Tiết 29	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Franz Peter Schubert; cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Serenade</i>. – HS hát thuộc lời kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu bài hát <i>Donna Donna</i>; nêu cảm nhận sau khi học xong bài hát.
30	Bài 14 – Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	Tiết 30	– Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ; biết vận dụng kiến thức đã học khi chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc. – Đọc đúng cao độ gam La thứ, tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện đúng tính chất <i>Bài đọc nhạc số 4</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
31	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 31	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + HS biểu diễn được bài hát <i>Donna Donna</i> bằng các hình thức tự chọn.

			+ HS gọi đúng tên 3 nốt của hợp âm ba trong các hợp âm (C, F, G; Am, Dm, Em); cùng hoà giọng đúng cao độ, điều chỉnh âm lượng tạo thành hợp âm. + HS sưu tầm và chia sẻ với cả lớp những tác phẩm nổi tiếng của nhạc sĩ Franz Peter Schubert. – Nêu cảm nhận sau khi học xong Chủ đề 7.
CHỦ ĐỀ 8: MỘT THỜI Ể NHỚ (3 tiết)			
32	Bài 15 – Hát: Bài hát <i>Một thời ể nhớ</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i>	Tiết 32	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Một thời ể nhớ</i>; biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường. – Nghe, cảm nhận, biết biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i>.
33	Bài 16 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	Tiết 33	– Thể hiện đúng cao độ, trường độ trích đoạn bài <i>Tháng năm học trò</i> trên recorder hoặc kèn phím.
34	Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 34	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + HS thực hiện được phần hát bè trong bài hát <i>Một thời ể nhớ</i>. + HS biết lựa chọn những bài hát về đề tài thầy cô, mái trường, tình bạn,... để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ theo năng lực trong chương trình văn nghệ với chủ đề <i>Chia tay mái trường</i>. Dàn dựng và tổ chức các tiết mục trong chương trình. – Nêu cảm nhận sau khi học xong 4 Chủ đề 5, 6, 7, 8.

35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II	Tiết 35	– Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời,... – Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc vào thực tiễn (xác định quãng, dịch giọng,...). – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm đến mọi người. – Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài. – Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học xong chương trình Âm nhạc lớp 9. Hãy nói về khả năng âm nhạc của bản thân và dự định của em trong tương lai về môn học này.
----	--------------------------------	---------	--

1.7. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý

1.7.1. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
HỌC KỲ 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.	1	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.

2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử	1	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).
3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
4	Bài 4. Nguồn gốc loài người	2	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.
5	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	2	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
6	Ôn tập	1	Theo ma trận, đặc tả.
7	Kiểm tra giữa kì	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 7
8	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	2	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun).

9	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	2	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.
10	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	2	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.
11	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
12	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	2	- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.
13	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	2	- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
14	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	2	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.

15	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	2	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
16	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
17	Kiểm tra cuối kì 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 17
HỌC KỲ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
18	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	3	- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.
19	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	3	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
20	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	5	Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). Giới thiệu một số địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
21	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	3	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
22	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
23	Kiểm tra giữa kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 25

24	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	3	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. Biết cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. (Tích hợp an ninh quốc phòng)
25	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
26	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.
27	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
28	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 33
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài mở đầu	01	- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học tập môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. - Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí.
CHƯƠNG 1. BẢN ĐỒ - PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (6 TIẾT)			
2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	01	- Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, tọa độ địa lí.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu. Ghi được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	01	- Nêu được khái niệm bản đồ. - Xác định được phương hướng trên bản đồ.
4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	01	- Biết được tỉ lệ bản đồ. - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	02	- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.
6			- GDQPAN :Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu các loại bản đồ thông dụng, lược đồ trí nhớ.
7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	01	- Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. - GDQPAN :Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu các loại bản đồ thông dụng, lược đồ trí nhớ.
CHƯƠNG 2. TRÁI ĐẤT HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI (6 TIẾT)			
8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	01	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.
9	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	02	- Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.
10			- So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
11	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	02	- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa.
12			
13	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.	01	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.
CHƯƠNG 3. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT VỎ TRÁI ĐẤT (6 TIẾT)			
14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	01	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của 2 mảng xô vào nhau.
15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	01	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
16	Bài 12: Núi lửa và động đất	01	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.
17	Ôn tập giữa học kì I	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ I
18	Kiểm tra giữa học kì I	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.
20			
21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	01	Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHƯƠNG 4. KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (7 TIẾT)			
22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	02	- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Biết cách sử dụng khí áp kế.
23			
24	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.	02	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng nhiệt kế. - Biết cách sử dụng ẩm kế.
25			
26	Ôn tập cuối học kì I	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ I
27	Kiểm tra cuối học kì I	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
HỌC KỲ II (26 TIẾT) <i>Từ tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết/tuần ; Từ tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/tuần</i>			
28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	02	- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. - GD QP AN: Lồng ghép QPAN qua việc tìm hiểu về sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó.
29			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
30	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	01	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
	CHƯƠNG 5. LỚP NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT (5 TIẾT)		
31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước.	01	- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước.
32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	02	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm và băng hà. - GDQP AN: Lồng ghép QPAN qua việc tìm hiểu tác dụng của các nguồn nước sông hồ và môi trường biển.
33			
34	Ôn tập giữa học kì II	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ II
35	Kiểm tra giữa học kì II	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
36	Bài 21: Biển và đại dương	02	- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
37			
CHƯƠNG 6. ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT (7 TIẾT)			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	02	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất.
39			
40	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	01	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất.
41	Bài 24: Rừng nhiệt đới	01	- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Có ý thức bảo vệ rừng.
42	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	01	- Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên thế giới. Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	02	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
44			
	CHƯƠNG 7. CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN (6 TIẾT)		
45	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	02	- Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. -Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
46			
47	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	02	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.
48			
49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên	01	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	thiên nhiên vì sự phát triển bền vững		Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương.
50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	01	- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
51	Ôn tập cuối học kì II	02	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ II
52	Ôn tập cuối học kì II		
53	Kiểm tra cuối học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung

1.7.2. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	3	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
2	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	2	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

3	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	2	- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
4	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	2	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).
5	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	2	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
6	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	2	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
7	Bài 7: Vương quốc Lào	1	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
8	Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia	1	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.

			- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
9	Ôn tập	1	Theo ma trận, đặc tả
10	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 8
11	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	1	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô
12	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	2	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
13	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	3	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.
14	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	2	- Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).
15	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Nắm vững các nội dung bài học từ tuần 1 đến tuần 16
16	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
Học kì 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
17	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400)	3	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.

18	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	4	- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
19	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
20	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 25
21	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407)	2	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
22	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	4	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
23	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	4	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật (Lồng ghép an ninh quốc phòng).

24	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	2	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. (Lồng ghép an ninh quốc phòng).
25	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	3	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
26	Ôn tập cuối kì 2	1	Theo ma trận, đặc tả
27	Kiểm tra cuối kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 34
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ HỌC KÌ I: 27 tiết. <i>Từ tuần 1 đến 9: 1 tiết / tuần; Từ tuần 10 đến 18: 2 tiết/ tuần</i>			

STT	Bài học/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	CHƯƠNG 1. CHÂU ÂU (7 TIẾT)		
1	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
2			- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi ; đặc điểm tự nhiên châu Âu.
3		2	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.

4	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu		-GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu cơ cấu dân cư, xã hội.
5	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	2	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
6			-GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu phương thức con người khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên.
7	Bài 4. Liên minh châu Âu	1	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu cơ cấu dân cư, xã hội.
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ I
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
CHƯƠNG 2. CHÂU Á (12 TIẾT)			
10	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	4	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được vị trí châu Á trên bản đồ. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. - Xác định được trên bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Á. -GD QP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi châu Á; đặc điểm tự nhiên;
11			
12			
13			
14	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	2	Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, khai thác số liệu. - Biết cách sử dụng bản đồ để xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.
15			

			- GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu đặc điểm dân cư, xã hội.
16	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	4	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực của châu Á. - Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
17			
18			
19			
20	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	2	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po. - Biết thu thập, xử lý thông tin, số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ của một quốc gia. - Rèn luyện kỹ năng viết, trình bày báo cáo.
21			
22	CHỦ ĐỀ 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ	3	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1492 – 1522). - Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
23			
24			
25	Ôn tập cuối học kì I	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập
26	Kiểm tra cuối học kì I	1	HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ I
27	Kiểm tra cuối kỳ I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
<u>HỌC KÌ II: 25 tiết</u>			
<i>Từ tuần 19 đến 26: 2 tiết / tuần; Từ tuần 27 đến 35: 1 tiết/ tuần</i>			
Tiết	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
CHƯƠNG 3. CHÂU PHI (7 TIẾT)			

28	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. - Phân tích được một trong những đặc điểm tự nhiên của châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...) - Biết phân tích một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên châu Phi. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi châu Phi.
29			
30			
31	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	1	- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự) - Rèn luyện kỹ năng phân tích, khai thác số liệu. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu đặc điểm dân cư, xã hội.
32	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	2	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. - Rèn luyện kỹ năng so sánh cách thức khai thác thiên nhiên ở các môi trường với nhau GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên.
33			
34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	1	- Biết cách sưu tầm tư liệu, tài liệu về Cộng hoà Nam Phi. - Trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. - Biết phân tích, khai thác dữ liệu, tư liệu. - Rèn luyện kỹ năng viết, trình bày báo cáo.
	CHƯƠNG 4. CHÂU MỸ (10 TIẾT)		
35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	1	- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502). - Xác định được vị trí và phạm vi châu Mỹ trên bản đồ tự nhiên châu Mỹ. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi ; phát kiến ra châu Mỹ.

36	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	2	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. - Xác định được các đối tượng trên bản đồ tự nhiên, bản đồ các đới khí hậu, bản đồ các đới thiên nhiên. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu đặc điểm tự nhiên.
37			
38	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	3	- Phân tích được một trong những vấn đề về dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Xác định được các luồng nhập cư vào Bắc Mỹ trên lược đồ. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức con người khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên.
39			
40			
41	Ôn tập giữa học kì II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ II
42	Kiểm tra giữa học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.
43	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	2	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông - tây, theo chiều bắc – nam, theo chiều cao (trên dãy núi An-đét). - Biết sử dụng các bản đồ để xác định phạm vi, các khu vực địa hình, các đới và kiểu khí hậu,...
44			
45	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	2	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ La-tinh. - Trình bày đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn. - Biết sử dụng bản đồ để xác định các đô thị lớn. -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức con người khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên.
46			
CHƯƠNG 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC(4 TIẾT)			
47		3	
48			

49	Bài 18. Châu Đại Dương		- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. -GDQP AN:Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương; đặc điểm thiên nhiên các đảo, quần đảo và lục địa Australia; đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên.
50	Bài 19. Châu Nam Cực	1	- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được những đặc điểm về vị trí địa lí và thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. - Phân tích được bản đồ và các hình ảnh vệ tinh châu Nam Cực.
51	Ôn tập cuối học kì II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ II
52	Kiểm tra cuối học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.

1.7.3. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			

1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	1	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	2	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. (Lồng ghép an ninh quốc phòng)

7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
8	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết).	3	- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
9	Ôn tập giữa kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
10	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 8
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
12	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) (2 tiết)	2	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
13	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (3 tiết)	3	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..).

14	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
15	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 16
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
16	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	2	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
17	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết)	2	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.
18	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết).	2	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
19	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
20	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 24
21	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
22	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (3 tiết)	3	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

23	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	3	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
24	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết)	2	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. (tích hợp an ninh quốc phòng).
25	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	2	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
26	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	4	- Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử
27	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
28	Kiểm tra cuối học kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 34

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ HỌC KỲ I (27 TIẾT) <i>Từ tuần 1 đến 9: 1 tiết / tuần; Từ tuần 10 đến 18: 2 tiết/ tuần</i>			

Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (10 TIẾT)			
1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam (VN). - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN. GDQP AN: Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam(Biên giới quốc gia)
2			
3	Bài 2: Địa hình Việt Nam.	5	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. -Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
4			
5			
6			
7			
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra 1 tiết.
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.
10	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	3	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
11			
12			
Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM (14 TIẾT)			
13	Bài 4. Khí hậu Việt Nam	3	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.
14			
15			
16	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
17			

18	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	4	-Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. -Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.
19			
20			
21			
22	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	3	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. -Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. -Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
23			
24			
25	Ôn tập cuối học kỳ I	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học.
26	Ôn tập cuối học kỳ I	1	HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra 1 tiết.
27	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
28	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	2	-Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.
29			-Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
	Chương 3. THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM(9 TIẾT)		
30	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	5	-Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.
31			- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.
32			- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.
33			- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.
34			-Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
35	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	4	

36			- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.
37			- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
38			
	Chương 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM(10 TIẾT)		
39	Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	3(4)	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.
40			- Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.
41			- Trình bày được khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN. -GD QP AN: Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu những cơ sở pháp lý của nhà nước ta để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa
42	Ôn tập giữa học kỳ II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ II
43	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
44	Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam(tiếp theo)	1(4)	GD QP AN: Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu những cơ sở pháp lý của nhà nước ta để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa
45	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	3	Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
46			Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.
47			-GDQP AN:Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu các quần đảo lớn của nước ta.
48	Chủ đề chung 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích	3	- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
49			
50			

	hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông		- Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. -Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam) -GD QP AN: Lòng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
51	Ôn tập cuối học kì II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kỳ II
52	Kiểm tra cuối học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung

1.7.4. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ HỌC KÌ I (18 tuần - 27 tiết) Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết/tuần			
1	Chương I: Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945. Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945 (1 tiết)	1(1)	Nhận biết – Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. – Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).
2	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2(2,3)	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Thông hiểu

			Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.
3	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	2(4,5)	Nhận biết Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.
4	4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	1(6)	Nhận biết Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông hiểu Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vận dụng - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. – Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Vận dụng cao - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939-1945) đối với lịch sử nhân loại.
5	Bài 5: Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930	1(7)	Thông hiểu Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930
6	Ôn tập giữa kì 1	1(8)	Hệ thống lại nội dung yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 5
7	Kiểm tra giữa kì 1	1(9)	Vận dụng nội dung yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 5 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
8	Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS Việt Nam	2(10,11)	Nhận biết – Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. Thông hiểu – Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản

			Việt Nam.
9	Bài 7: Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939	1(12)	Thông hiểu – Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939.
11	Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945	2 (13,14)	Nhận biết - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thông hiểu – Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
12	Bài 9: Chiến tranh lạnh	2 (15,16)	Thông hiểu – Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.
13	Bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	2 (17,18)	Nhận biết – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. Thông hiểu – Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
14	Bài 11: Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	2 (19,20)	Nhận biết – Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.
15	Bài 12: Khu vực Mỹ Latinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	5 (21,22, 23,24, 25)	Nhận biết – Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba. Thông hiểu – Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. Vận dụng

			– Đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. Vận dụng cao -Liên hệ được bài học từ kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba đối với Việt Nam.
16	Ôn tập cuối kì 1	1(26)	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12
17	Kiểm tra cuối kì 1	1(27)	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KÌ II (17 tuần - 26 tiết) Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết/ tuần			
18	Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945	1(28)	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. Thông hiểu – Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
19	Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950	2 (29,30)	Thông hiểu – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). – Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. – Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1950). Vận dụng – Phân tích được một số điểm chủ yếu trong <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i>.
20	Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954	2 (31,32)	Thông hiểu – Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). – Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1951 – 1954. Vận dụng – Phân tích được một số điểm chủ yếu trong <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i>.

			- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. (Lồng ghép an ninh quốc phòng)
21	Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965 (2 tiết)	2 (33,34)	Thông hiểu – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). – Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”
22	Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975	2 (35,36)	Thông hiểu – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). – Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...). – Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam (Lồng ghép an ninh quốc phòng)
23	Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	2(37,38)	Nhận biết – Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. – Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985. Thông hiểu – Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn 1986 – 1991. - Giải thích được nguyên nhân của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991. - Nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991. Vận dụng

			– Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới. Vận dụng cao. -Rút ra được bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện đường lối Đổi mới. Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (Lồng ghép an ninh quốc phòng)
24	Chủ đề chung 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (3 tiết)	3 (39,40, 41)	Nhận biết – Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. Thông hiểu – Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Vận dụng Vận dụng cao Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (Lồng ghép an ninh quốc phòng)
25	Ôn tập giữa kì 2	1(42)	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18
26	Kiểm tra giữa kì 2	1(43)	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18, chủ đề 3 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
Tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết/ tuần			
27	Bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	2(44, 45)	Nhận biết – Nêu được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. – Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. Thông hiểu – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.
28	Bài 20: Châu Á từ năm 1991 đến nay	2(46,47)	Thông hiểu – Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. – Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

29	Bài 22: Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá	1(48)	Nhận biết – Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá. Thông hiểu – Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kĩ thuật trên thế giới. Vận dụng – Đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. Vận dụng cao -Liên hệ được tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam.
30	Chủ đề chung 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại	2(49,50)	Nhận biết Thông hiểu – Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. – Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp Vận dụng – Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội
31	Ôn tập cuối kì 2	2(51)	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22
32	Kiểm tra cuối kì 2	3(52)	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22, chủ đề 1, 3 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	HỌC KÌ I: 27 tiết <i>Từ tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết/tuần ; Từ tuần 10 đến tuần 18: 1 tiết/tuần</i>		
	Chương 1 Địa lí dân cư(4 tiết)		
1	Bài 1. Dân tộc và dân số	02	-Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.
2			-Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. -Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.
3	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	01	-Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. -Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.

4	Bài 3. TH: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hoá thu nhập theo vùng.	01	-Tìm hiểu và viết báo cáo phân tích vấn đề việc làm ở địa phương. -Sử dụng số liệu để nhận xét sự phân hoá thu nhập theo vùng ở nước ta.
Chương 2 Địa lí các ngành kinh tế(12 tiết)			
5 6	Bài 4. Nông nghiệp	02	-Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp. -Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. -Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.
7 8	Bài 5. Lâm nghiệp và thủy sản	02	-Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. -Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.
9	Bài 6. TH: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	01	-Tìm kiếm được thông tin và viết báo cáo về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.
10 11 12	Bài 7. Công nghiệp	03	-Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. -Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. -Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.
13	Bài 8. TH: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta	01	-Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính
14 15	Bài 9. Dịch vụ	02	-Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. -Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. -Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính -GDQP AN: Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc tìm hiểu Ví dụ về giao thông vận tải và bưu chính viễn thông gắn với quốc phòng và an ninh.

16	Bài 10. TH: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch	01	-Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
17	Ôn tập giữa học kì I	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ I
18	Kiểm tra giữa học kì I	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
Chương 3. Sự phân hóa lãnh thổ(26 tiết)			
19	Bài 11. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	03	-Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm - nông - thủy sản, du lịch. -Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. -Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. -Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
20			
21			
22	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng	03	-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. -Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. -Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. -Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng.
23			
24			
25	Bài 13. TH: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	01	-Sưu tầm tư liệu và trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. -Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí từ sách, báo, internet, thực tế,...

			-Phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo,... -Chăm chỉ, chịu khó tìm hiểu kiến thức địa lí.
26	Ôn tập cuối học kì I	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ I
27	Kiểm tra cuối học kì I	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
HỌC KÌ II: 26 tiết Tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết/tuần. Tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/tuần			
28 29 30	Bài 14. Bắc Trung Bộ	03	-Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ. -Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ. -Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. -Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ. -Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ. -Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ. -Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.
31 32 33	Bài 15. Duyên hải Nam Trung Bộ	03	-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. -Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. -Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. -Phân tích được những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. -Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ. -Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
34	Ôn tập giữa học kì II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập

			HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ II
35	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
36	Bài 16. TH: Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận- Bình Thuận	1	-Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình Thuận.
37	Bài 17. Vùng Tây Nguyên	03	-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Trình bày được thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. -Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. -Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên. -Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển.
38			
39			
40	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ	03	-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. -Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. -Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng. -Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. -Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.
41			
42			
43	Bài 19. TH: Tìm hiểu vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	01	-Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
44	Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	03	-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên
45			
46			

			thiên nhiên của vùng. -Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. -Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng. -Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
47	Bài 21. TH: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long	01	-Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.
48	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo	02	-Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó. -Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. -Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. -GDQP AN: Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển phải gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển.
49			
50	Chủ đề chung 2: Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long	02	-Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. -Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. -Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. -Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.
51			
52	Ôn tập cuối học kì II	01	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ II

53	Kiểm tra cuối học kì II	01	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
----	-------------------------	----	---

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

MÔN NGỮ VĂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 9 Tiết 35-36	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì I.	Tự luận + Trắc nghiệm
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 70-71	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 1.	
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26 Tiết 103-104	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì 2.	

Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 138-139	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kỳ II, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kỳ 2.	
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9,	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu,. - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Trắc nghiệm + Tự luận

Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản tùy bút, tản văn, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương; - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
--------------------------	--------------------	--------------------	--	--

Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26,	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
---------------	---------	----------	---	--

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34,	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản.	
------------------	------------	-------------	--	--

			- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo; - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
KHỐI 8				
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 9 Tiết 35-36	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì I.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 70-71	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 1.	Viết trên giấy

Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26 Tiết 103- 104	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì 2.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 138- 139	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 2.	Viết trên giấy
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu: Phân đọc hiểu nêu các yếu tố có trong truyện truyền kì, thơ song thất lục bát; truyện thơ Nôm, nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được điển tích, điển cố, chữ Nôm, chơi chữ, điệp ngữ, điệp văn. - Phần Viết:Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết về con người trong mối quan hệ với tự nhiên, văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần: - Phần đọc hiểu: Nhận biết được yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận, vai trò của người đọc, bối cảnh	Kiểm tra viết

			tiếp nhận tác phẩm; Xung đột của bi kịch, đề tài của bi kịch...; cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt... - Phần Viết: - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện), bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: - Phần đọc hiểu:- Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu của truyện trinh thám, thông tin khách quan và ý kiến chủ quan trong tác phẩm văn học nghị luận - Nhận biết, đặc điểm của câu đơn, câu ghép, phương tiện nối các vế câu ghép, - Phần Viết:- Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ 8 chữ, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	1. Năng lực: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ II có hai phần: -Phần đọc hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thuyết minh về 1 danh lam thắng cảnh. nhận biết và thực hành biến đổi và mở rộng cấu trúc câu -Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh một danh lam thắng cảnh, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Kiểm tra viết

MÔN ANH VĂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

			KHỐI 6	
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information. - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competences : - Read and listen for general and specific information. 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be serious to do the first semester test.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence . - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt	<i>viết (trên giấy)</i>

			- Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competences - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	viết (trên giấy) và thực hành nói
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test.	viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information.	viết (trên giấy) và thực hành nói

			- Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>

			- Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	60'	Tuần 9	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60'	Tuần 18	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60'	Tuần 26	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60'	Tuần 35	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 18	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	viết (trên giấy) nói
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	viết (trên giấy) nói

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				

Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6	Viết
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số bài khác trong chương trình GD CD lớp 7	Viết
KHỐI 7				
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6	Viết
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số bài khác trong chương trình GD CD lớp 7	Viết
KHỐI 8				

Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)
----------------------------------	-----------------------	----------------------	--	--

			Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập c) Về phẩm chất:	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù:	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
--	--	--	---	--

KHỐI 9

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 9	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 17	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 27	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 35	

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bông rở)	Thực hành
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bông rở)	Thực hành
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bông rở)	Thực hành
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Bài thể dục	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nhảy xa	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Thể Thao Tự Chọn (Bông rở)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nhảy cao	Thực hành

MÔN ÂM NHẠC

Bài kiểm tra đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe. - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe. - Nhận biết các hình thức hát bè. - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp 2/4	Thực hành

			- Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực	
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã	Thực hành

			học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực	
KHỐI 7				
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>a chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 26	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc</i>	

			<i>nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	Tiết 9	Tuần 9	7 tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	Tiết 18	Tuần 18	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối học kì I – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học (hát đồng ca hợp xướng/ hát 2 – 3 bè/ hát múa tổng hợp...). – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Vận dụng những hiểu biết về Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 3 vào hoạt động thuyết minh, thuyết trình, ứng tác tiết tấu. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ em yêu thích, ca khúc về chủ đề biển đảo, tác phẩm mới cho mọi người. – Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.	Thực hành

Giữa Học kỳ 2	Tiết 27	Tuần 26	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	Tiết 35	Tuần 35	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời... – Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm cho mọi người. – Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài. – Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề.	Thực hành
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I.</i> - Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong 2 bài hát <i>Nói vòng tay lớn, Bảy sắc cầu vồng</i> với hình thức tự chọn. - Biết trình bày theo nhóm <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với các hình thức đã học. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<i>GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối kì I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS</i> - Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong các bài hát <i>Nói vòng tay lớn, Bảy sắc cầu vồng, Tháng năm học trò, Lí ngựa ô</i> với các hình thức đã học. - Trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài đọc nhạc <i>Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2</i> với hình thức tự chọn. Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .– Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.	Thực hành
Giữa Học kỳ 2		Tuần 26	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 5, 6 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì II.</i> - Biết trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười</i> với hình thức tự chọn - Trình bày theo nhóm <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với hình thức tự chọn. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
			<i>GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối kì II dựa theo các yêu cầu cần</i>	Thực hành

Cuối Học kỳ 2		Tuần 35	đạt và năng lực của HS - Biết trình bày theo nhóm 1 trong các bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười, Donna Donna, Một thời để nhớ</i> với hình thức tự chọn. - Trình bày theo nhóm 1 trong các bài đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3, Bài đọc nhạc số 4</i> với hình thức tự chọn. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
---------------	--	---------	---	--

MÔN MỸ THUẬT

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
KHỐI 7				

Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 15	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
KHỐI 8				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
KHỐI 9				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành

Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: Học sinh nắm được kiến thức đã học: - Biết được khái niệm lịch sử, nguồn gốc loài người và những chuyển biến và phân hóa của xã hội loài người. - Hiểu được cách tính thời gian trong lịch sử. Dựa vào các loại tư liệu để phục dựng lịch sử. - Vận dụng kiến thức đã học để rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. 2. Năng lực: -Năng lực chung: Tự học, tự làm bài tập với nội dung đã học. Mô tả và trình bày được các sự kiện lịch sử - Năng lực riêng: Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu lịch sử Giải thích được các mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			3. Phẩm chất: yêu nước, chia sẻ, biết ơn.	
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Học sinh biết được các nguồn tư liệu lịch sử. Nguồn gốc loài người, xã hội nguyên thủy. Biết được sự ra đời của các quốc gia cổ đại Hiểu được những chuyển biến và phân hóa của xã hội loài người. Vận dụng những thành tựu văn hóa cổ đại vào cuộc sống 2. Năng lực: Năng lực chung: Tự học, tự chủ làm bài tập với kiến thức đã học. Năng lực riêng: nhận xét những yếu tố tác động đến sự kiện lịch sử Phân tích những tác động không gian, thời gian đến sự kiện	

			3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước, trung thực	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: Nắm được quá trình hình thành phát triển các quốc gia Đông Nam Á. Hiểu được giao lưu văn hóa ở các nước ĐNA Vận dụng thành tựu văn hóa vào cuộc sống 2. Năng lực Năng lực chung: tự học, tự chủ với nội dung kiến thức đã học Năng lực riêng: phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử 3: Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: Nắm vững kiến thức đã học về sự hình thành và phát triển của nhà nước Văn Lang Âu Lạc. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta, Hiểu được quá trình đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Vận dụng: rút kinh nghiệm những bài học lịch sử để xây dựng và bảo vệ tổ quốc 2. Năng lực: Năng lực chung: tự học, tự chủ với kiến thức đã học. Năng lực riêng: Đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm	
PHẦN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.	- Trắc nghiệm khách quan và

			- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
KHỐI 7 PHÂN MÔN LỊCH SỬ				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức; Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của xã hội pk Tây Âu, phong trào văn hóa phục hưng. Trung Quốc và Ấn Độ thời phong kiến Hiểu được phong trào cải cách tôn giáo và tác động của nó. Vận dụng những thành tựu văn hóa vào thực tiễn.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			2. Năng lực: Năng lực chung: tự chủ, tự làm bài tập Năng lực riêng: Phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn 3. Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước	
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Hs biết được quá trình hình thành, phát triển và thành tựu văn hóa thế giới thời phong kiến. Biết được nước ta buổi đầu độc lập. Hiểu được sự giao lưu văn hóa các nước Đông Nam Á và thế giới Vận dụng: rút ra bài học kinh nghiệm trong lịch sử để xây dựng và bảo vệ đất nước. 2. Năng lực: - năng lực chung: tự chủ, tự giác làm bài tập, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: năng lực vận dụng kiến thức lịch sử. 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: Nắm vững kiến thức nước Đại Việt thời Lý Trần, Hồ. Biết các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược. Hiểu được cách đánh giặc độc đáo của Lý Thường Kiệt Vận dụng: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học, tự giác làm bài. Năng lực đặc thù: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. 3. Phẩm chất: yêu nước	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: HS nắm được các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Những thành tựu kinh tế văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ Hiểu được sự giống và khác nhau về tổ chức bộ máy nhà	

			nước thời Lý - Trần. Đánh giá được vai trò của nhân vật và sự kiện lịch sử 2. Năng lực: Năng lực chung: tự chủ, tự làm bài Năng lực đặc thù: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. Rút ra bài học kinh nghiệm xây dựng và bảo vệ tổ quốc 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm	
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
KHỐI 8 PHÂN MÔN LỊCH SỬ				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 12, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

KHỐI 9
PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9		
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18		
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26		
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35		

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	-Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 26 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 34 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết trên giấy
---------------	---------	---------	--	-------------------------

III. Các nội dung khác (nếu có)

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Minh Phụng

Tam Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Chung